

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PHẠM THỊ THÚY HẠNH

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN
THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SƯ PHẠM
ỨNG DỤNG Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ,
THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2019

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PHẠM THỊ THÚY HẠNH

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN
THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SƯ PHẠM
ỨNG DỤNG Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ,
THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

Ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 8.14.01.14

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thị Bích Liên

THÁI NGUYÊN - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng số liệu và các kết quả nghiên cứu trong luận văn này là hoàn toàn trung thực, khách quan, không trùng lặp với các luận văn khác. Thông tin trích dẫn trong luận văn đã được ghi rõ nguồn gốc. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tác giả luận văn

Phạm Thị Thúy Hạnh

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và hoàn thành luận văn này, tôi đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của các thầy cô giáo, đồng nghiệp và các bạn. Tôi xin bày tỏ sự biết ơn sâu sắc đến **TS. Nguyễn Thị Bích Liên**, người đã tận tâm, trực tiếp hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và quá trình nghiên cứu luận văn. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các thầy cô giáo khoa Tâm lý - Giáo dục trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã trực tiếp giảng dạy lớp Thạc sỹ QLGD K25A.

Tôi chân thành cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình, tạo mọi điều kiện của các đồng chí trong Ban Giám hiệu, các thầy giáo, cô giáo, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh các trường Trung học cơ sở thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã tạo điều kiện thuận lợi và nhiệt tình giúp đỡ tác giả có được các thông tin cần thiết, hữu ích để phục vụ cho đề tài nghiên cứu của mình.

Mặc dù đã cố gắng nhưng luận văn cũng không thể tránh khỏi một số thiếu sót. Tác giả mong nhận được sự đóng góp ý kiến từ thầy cô, đồng nghiệp và bạn bè.

Xin chân thành cảm ơn!

Tác giả

Phạm Thị Thúy Hạnh

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG	v
DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	2
4. Giả thuyết khoa học	2
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	3
6. Phạm vi nghiên cứu	3
7. Phương pháp nghiên cứu	3
8. Cấu trúc của luận văn	4
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SƯ PHẠM ỨNG DỤNG Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ	5
1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	5
1.1.1. Những nghiên cứu trên thế giới	5
1.1.2. Những nghiên cứu ở Việt Nam	6
1.2. Những khái niệm cơ bản	8
1.2.1. Tổ chuyên môn; quản lý hoạt động tổ chuyên môn	8
1.2.2. Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	10
1.3. Hoạt động của Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn đối với hoạt động tổ chuyên môn	12
1.3.1. Nhiệm vụ của tổ chuyên môn trong trường trung học cơ sở	12

1.3.2. Chức năng của tổ chuyên môn trong trường trung học cơ sở	12
1.3.3. Nhiệm vụ của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng về quản lý tổ chuyên môn.....	13
1.3.4. Nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn về quản lý tổ chuyên môn .	15
1.4. Hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở	17
1.5. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở	19
1.5.1. Quán triệt hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đối với giáo viên	19
1.5.2. Lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.....	20
1.5.3. Tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	22
1.5.4. Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.....	24
1.5.5. Kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.....	25
1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.....	27
1.6.1. Yếu tố chủ quan về phía hiệu trưởng trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn.....	27
1.6.2. Yếu tố thuộc về tổ chuyên môn	28
1.6.3. Môi trường quản lý	28
Kết luận chương 1	31
Chương 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SƯ PHẠM ỨNG DỤNG Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ, THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH.....	32

2.1.	Khái quát về tình hình giáo dục và đào tạo các trường THCS của thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	32
2.2.	Khái quát về khảo sát thực trạng	34
2.2.1.	Mục đích khảo sát.....	34
2.2.2.	Đối tượng khảo sát.....	34
2.2.3.	Nội dung khảo sát.....	35
2.2.4.	Phương pháp khảo sát.....	35
2.2.5.	Xử lý kết quả khảo sát	36
2.3.	Thực trạng về sự quan tâm và nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hạ Long.....	37
2.3.1.	Tầm quan trọng của quản lý hoạt động TCM đối với nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cho GV	37
2.3.2.	Mức độ hài lòng của cán bộ quản lý và giáo viên đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm nâng cao khả năng NCKHSPUD của GV	39
2.3.3.	Ý kiến đánh giá quan điểm của cán bộ quản lý và giáo viên về các yếu tố tác động đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực NCKHSPUD của giáo viên.....	40
2.4.	Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	43
2.4.1.	Lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.....	43
2.4.2.	Tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	47
2.4.3.	Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.....	51
2.4.4.	Kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.....	55

2.5.	Đánh giá kết quả thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.....	61
2.5.1.	Những kết quả đạt được.....	61
2.5.2.	Những hạn chế.....	62
2.5.3.	Nguyên nhân của hạn chế.....	62
	Kết luận chương 2.....	64
	Chương 3. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SƯ PHẠM ỨNG DỤNG Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ, THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH.....	65
3.1.	Nguyên tắc đề xuất biện pháp.....	65
3.1.1.	Đảm bảo tính mục tiêu.....	65
3.1.2.	Đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ.....	65
3.1.3.	Đảm bảo tính thừa kế và phát triển.....	65
3.1.4.	Đảm bảo tính thực tiễn và khả thi.....	66
3.2.	Các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường THCS thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.....	66
3.2.1.	Đổi mới công tác lập kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.....	66
3.2.2.	Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.....	69
3.2.3.	Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, các tổ chức trong nhà trường về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.....	70
3.2.4.	Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.....	72
3.2.5.	Đầu tư các điều kiện phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của tổ chuyên môn, giáo viên.....	74

3.3.6. Nâng cao nhận thức cho giáo viên về nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	76
3.3.7. Tăng cường bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cho giáo viên.....	77
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp	78
3.4. Khảo nghiệm tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp đã đề xuất.....	79
3.4.1. Mục đích khảo sát.....	79
3.4.2. Cách thức tiến hành khảo sát.....	79
3.4.3. Mục đích, nội dung khảo sát.....	79
3.4.4. Kết quả khảo sát.....	80
Kết luận chương 3.....	83
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	83
1. Kết luận.....	84
2. Kiến nghị.....	86
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	86
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu	Nội dung viết tắt
1	CBQL	Cán bộ quản lý
2	CM	chuyên môn
3	CNTT	Công nghệ thông tin
4	DH	Dạy học
5	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
6	GV	Giáo viên
7	HS	Học sinh
8	HT	Hiệu trưởng
9	KTĐG	Kiểm tra đánh giá
10	NCKHSPƯD	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng
11	PHT	Phó Hiệu trưởng
12	PPDH	Phương pháp dạy học
13	QLGD	Quản lý giáo dục
14	SHCM	Sinh hoạt chuyên môn
15	TCM	Tổ chuyên môn
16	THCS	Trung học cơ sở
17	THPT	Trung học phổ thông
18	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1.	Quy mô các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long giai đoạn 2016-2018.....	32
Bảng 2.2.	Quy mô nguồn nhân lực tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long giai đoạn 2016-2018	33
Bảng 2.3.	Thang đánh giá Likert	37
Bảng 2.4.	Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng của quản lý hoạt động TCM đối với nâng cao năng lực NCKHSPUD cho GV.....	38
Bảng 2.5.	Mức độ hài lòng của CBQL, GV đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn nâng cao khả năng NCKHSPUD của giáo viên .	39
Bảng 2.6.	Quan điểm của CBQL, giáo viên về các yếu tố tác động đến năng lực NCKHSPUD của giáo viên	41
Bảng 2.7.	Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về công tác lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long	45
Bảng 2.8.	Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về công tác tổ chức thực hiện hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long	48
Bảng 2.9.	Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long	52
Bảng 2.10.	Kết quả đánh giá kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chuyên môn của CBQL và giáo viên theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long.....	57

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1.	Quy mô nguồn nhân lực tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long giai đoạn 2016-2018.....	34
Biểu đồ 2.2.	Kết quả đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường THCS thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	60
Biểu đồ 3.1.	Kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPUD trên địa bàn thành phố Hạ Long.....	80
Biểu đồ 3.2.	Kết quả khảo sát tính khả thi của các biện pháp quản lý quản lý hoạt động NCKHSPUD các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long	81

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, nguồn lực con người Việt Nam càng trở nên có ý nghĩa quan trọng, quyết định sự thành công của công cuộc phát triển đất nước. Giáo dục ngày càng có vai trò và nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng một thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi giáo dục phải có chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại.

Muốn đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay cần phải quan tâm đến phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng nêu rõ: *“Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt”* [18]. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định *“Bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và hội nhập quốc tế”* [88].

Trước những định hướng của Đảng và Nhà nước như vậy đòi hỏi tất cả các cấp quản lý, đội ngũ các thầy cô giáo, các cơ sở giáo dục đều phải có sự thay đổi một cách chủ động, tích cực nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, phù hợp với xu thế của thời đại.

Thực tế, công tác quản lý các hoạt động của tổ chuyên môn ở trường THCS thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã được lãnh đạo nhà trường quan tâm, các biện pháp quản lý tổ chuyên môn đã được thực hiện song còn nhiều bất cập từ đó dẫn đến năng lực của giáo viên còn hạn chế, đặc biệt là năng lực nghiên cứu khoa học.

Để khắc phục những yếu tố đó các nhà quản lý giáo dục phải đóng vai trò chủ đạo, đi đầu trong các phong trào đổi mới, có kế hoạch, hướng dẫn cho cán bộ giáo viên trong các tổ chuyên môn thực hiện theo hướng đổi mới, tạo cơ hội cho tất cả giáo viên trong nhà trường nâng cao năng lực chuyên môn, phát huy năng lực tiềm ẩn của mỗi cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn trên, tôi chọn đề tài nghiên cứu: ***“Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh”***.

2. Mục đích nghiên cứu

Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn của các tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sở thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, từ đó đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cho giáo viên trường trung học cơ sở thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

*** Khách thể nghiên cứu**

Hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sở.

*** Đối tượng nghiên cứu**

Các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trường trung học cơ sở, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Giả thuyết khoa học

Công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường trung học cơ sở thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tuy đã đạt được những kết quả nhất định nhưng vẫn có nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường trung học cơ sở. Nếu áp dụng một cách khoa học, linh

hoạt, sáng tạo, đồng bộ các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn được đề xuất trong đề tài nghiên cứu sẽ đáp ứng được năng lực nghiên cứu khoa học cho giáo viên ở các trường trường trung học cơ sở, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Xây dựng cơ sở lý luận về quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường trung học cơ sở.

5.2. Nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

5.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

6. Phạm vi nghiên cứu

* Khách thể khảo sát: 231 khách thể gồm các nhóm sau đây:

- Nhóm 1: Cán bộ quản lý giáo dục Phòng giáo dục và các trường THCS: 51 cán bộ.

- Nhóm 2: Giáo viên THCS: 180 giáo viên.

* Địa điểm: Các trường trung học cơ sở: Cao Xanh, Hồng Hải, Cao Thắng, Kim Đồng, Lê Văn Tám trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

Phân tích, tổng hợp, khái quát hóa những vấn đề lý luận trong các công trình khoa học, trong văn kiện của Đảng, luật pháp của Chính Phủ, các chỉ đạo của ngành giáo dục, sách và tạp chí chuyên ngành giáo dục, các văn bản pháp quy, những quy định của ngành giáo dục về tổ chuyên môn,... nhằm xác lập cơ sở lý luận của đề tài nghiên cứu.

7.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi

- Xây dựng các phiếu điều tra bằng hệ thống câu hỏi để khảo sát các đối tượng liên quan đến nội dung nghiên cứu.

- Các số liệu điều tra sẽ là những thông tin quan trọng để đề xuất những giải pháp khoa học có tính thực tiễn.

7.2.2. Phương pháp phỏng vấn: tác giả phỏng vấn trực tiếp các nhóm đối tượng.

7.2.3. Phương pháp quan sát sự phạm

Tiếp cận, xem xét, thu thập dữ liệu từ thực tiễn hoạt động tổ chuyên môn và công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường trung học cơ sở, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

7.2.4. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

Mục đích phương pháp là xin ý kiến của một số nhà quản lý giáo dục có kinh nghiệm, nhà lãnh đạo giáo dục và các chuyên viên, nhằm hiểu rõ thực trạng và một số đề xuất hợp lý.

7.3. Phương pháp thống kê toán học (xử lý thông tin)

Phương pháp này nhằm xử lý kết quả nghiên cứu thực trạng và nguyên nhân của thực trạng, làm cơ sở đề xuất các biện pháp. Để xử lý số liệu điều tra tác giả sử dụng một số công thức toán học để xử lý các kết quả nghiên cứu, từ đó phân tích, đánh giá nhằm đưa ra những kết luận phù hợp.

8. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, danh mục các tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung chính của luận văn được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường trung học cơ sở.

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SƯ PHẠM ỨNG DỤNG Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Những nghiên cứu trên thế giới

Trong “Báo cáo về giáo dục Hoa Kỳ”, Rosenholtz và Kyle (1984) (dẫn theo [17]) đã nhận định rằng “*giáo viên ít được tự chủ và giảm uy tín hơn 20 năm trước. Bởi vậy, rõ ràng mức độ tự chủ được giáo viên thể nghiệm khác nhau không phải tùy thuộc vào cá nhân, địa điểm, thời gian mà còn phụ thuộc vào tầm ảnh hưởng từ bên ngoài*”.

Theo Picquenot, A. (1993) (dẫn theo [24]) thuộc trung tâm nghiên cứu Quốc gia về Giáo dục Bourgogne - Pháp “*muốn quản lý chuyên môn tốt hiệu trưởng cần có 5 năng lực cơ bản: năng lực lý thuyết, năng lực phương pháp, năng lực sư phạm và công nghệ đào tạo, năng lực xử lý tín hiệu, năng lực đạo đức nghề nghiệp*”.

Theo nghiên cứu của Goodman LessonLab (2004) (dẫn theo [4]), tác giả cho rằng: “*tự chủ của giáo viên và sự đóng góp trí tuệ của họ đang bị xói mòn bởi những chương trình phát triển giáo viên trong xã hội. Những chương trình này là những ý tưởng “từ trên đưa xuống giáo viên” nhằm đáp ứng yêu cầu thực thi những quyết định từ các nhà hoạch định chính sách*”.

Hollingsworth, H., & Oliver (2005) [22], D.Jacqueline Hurd và Catherine Lewis (2011) [36] nhấn mạnh đến vấn đề *tự chủ chuyên môn của giáo viên trong tổ chuyên môn và đưa ra các biện pháp quản lý để nâng cao tự chủ chuyên môn của giáo viên trong nhà trường phổ thông*.

Tác giả Catherine C. Lewis (2015) [20], Rebecca R. Perry AE Catherine C. Lewis (2008) [25], khi nghiên cứu về thích ứng thành công của nghiên cứu

bài học ở Hoa Kỳ đã khẳng định vai trò quan trọng trong việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong tổ chuyên môn ở nhà trường phổ thông, trong việc nâng cao năng lực nghề nghiệp cho người giáo viên phổ thông.

Về nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng có công trình nghiên cứu tiêu biểu như sau:

Theo Guskey, T. R (2000) (dẫn theo [11]), Đánh giá phát triển chuyên môn Thousand Oaks, CA: NXB Corwwin *“Ý tưởng về NCKHSPUD là cách tốt nhất để xác định và điều tra những vấn đề giáo dục tại chính nơi vấn đề đó xuất hiện: tại lớp học và trường học. Thông qua NCKHSPUD vào các bối cảnh này và để những người đang hoạt động trong môi trường đó tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, các phát hiện sẽ được ứng dụng ngay lập tức và vấn đề sẽ được giải quyết nhanh hơn”*.

Theo Rawlinson, D., & Little, M. (2004) (dẫn theo [6]), *“Trong quá trình NCKHSPUD nhà giáo dục nghiên cứu khả năng học tập của học sinh trong mối liên hệ với phương pháp sư phạm của mình và tiếp tục giám sát quá trình tiến bộ của học sinh”*.

1.1.2. Những nghiên cứu ở Việt Nam

Năm 2015, tác giả Nguyễn Kim Anh đã nghiên cứu *“Quản lý hoạt động tổ chuyên môn tại các trường THPT trên địa bàn thị xã Sơn Tây, Hà Nội”* [1]. Tác giả luận văn trong đề tài này đã trình bày khái niệm quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường... ở phần cơ sở lý luận. Điểm nổi bật ở luận văn này, chính là đưa ra những khái niệm về tổ chức, đội công tác... và các đặc trưng của nó. Từ đó đánh giá được đặc điểm của tổ chức tổ chuyên môn và các hoạt động quản lý được tốt hơn.

Tác giả Trần Minh Thùy, trong nghiên cứu *Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở Trường THPT Nguyễn Văn Cừ, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh* [17], năm 2015, trong phần cơ sở lý luận, luận văn này đã giúp người

đọc hiểu rõ hơn vai trò của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, đồng thời chỉ ra được những đặc điểm của tổ chuyên môn trong trường THPT. Qua đánh giá thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THPT Nguyễn Văn Cừ, tác giả Trần Minh Thùy đã trình bày một số giải pháp hữu hiệu để quản lý hoạt động tổ chuyên môn, đặc biệt là giải pháp nâng cao vai trò tự chủ của tổ chuyên môn ở trong trường THPT.

Tác giả Lê Thị Minh Huệ trong nghiên cứu “*Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS Châu Văn Liêm, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay*” [1515], năm 2015, trên cơ sở tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường Trung học cơ sở Châu Văn Liêm, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh tác giả đã đề xuất các biện pháp quản lý có cơ sở khoa học, và đặc biệt là phù hợp với bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Năm 2016, tác giả Bùi Thị Diễm Hằng đã nghiên cứu đề tài: “*Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THPT Cát Hải, thành phố Hải Phòng*” [133]. Với luận văn này, những biện pháp quản lý mà đề tài đưa ra như: tăng cường công tác xây dựng kế hoạch hoạt động tổ, tăng cường công tác kiểm tra đánh giá tổ chuyên môn, tăng cường các hoạt động sinh hoạt tổ, tăng cường các hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng...

Việc đã có một số tác giả nghiên cứu các đề tài trên cho thấy vấn đề nghiên cứu quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường học không còn mới mẻ. Tuy nhiên, xét trên phạm vi tại tỉnh Quảng Ninh, đặc biệt là tại Thành phố Hạ Long, thì vấn đề nghiên cứu quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo danh nghĩa một công trình khoa học chưa nhiều, mà nghiên cứu mới chỉ dừng ở dạng một vài chuyên đề, tham luận... tại một vài hội nghị, tập huấn, bên cạnh đó nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng còn chưa phổ biến. Với những đặc thù cơ bản về địa lý, văn hóa, về đội ngũ giáo viên và học sinh của Quảng Ninh, và

đặc biệt là những đặc thù về công tác quản lý chuyên môn, đã thôi thúc tác giả nghiên cứu đề tài “*Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh*”. Tác giả mong muốn thông qua đề tài này đóng góp được một số giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho các nhà trường trong địa bàn Thành phố Hạ Long, đặc biệt là ở trường THCS nơi tác giả đang công tác.

1.2. Những khái niệm cơ bản

1.2.1. Tổ chuyên môn; quản lý hoạt động tổ chuyên môn

1.2.1.1. Tổ chuyên môn

Tổ chuyên môn là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, đường lối chính sách của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, của địa phương, của nhà trường về giáo dục. Là nơi trực tiếp thực hiện mọi quá trình chỉ đạo đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường. Tổ chuyên môn là nơi để các thành viên trong tổ trao đổi, học hỏi lẫn nhau về các vấn đề chuyên môn, là cầu nối giữa các thành viên trong tổ tạo ra sự gắn kết của cả tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mỗi nhà trường.

Hoạt động của tổ chuyên môn trong nhà trường trung học là hoạt động giảng dạy các môn học mà các thành viên của tổ đã được đào tạo theo chuẩn đào tạo. Đây là hoạt động quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của mỗi nhà trường. Nó đòi hỏi có sự tuân thủ nội dung chương trình của Bộ GD&ĐT và có sự vận dụng năng động, sáng tạo phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi nhà trường.

Theo điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ GD&ĐT: *Tổ chuyên môn là một bộ phận cấu thành trong bộ máy tổ*

chức, quản lý của trường THCS, THPT. Tổ chuyên môn trong trường trung học cơ sở là lực lượng chủ đạo tạo nên chất lượng giáo dục của nhà trường. Tổ chuyên môn hoạt động có hiệu quả thì chất lượng giảng dạy được nâng lên. Tổ chuyên môn được cấu thành từ các thành viên cùng nhóm chuyên môn. Mỗi tổ chuyên môn phải hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của tổ. Các thành viên trong tổ luôn được gắn kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chung của tổ [3].

1.2.1.2. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn

Tổ chuyên môn là cấp quản lý đầu tiên hay quản lý cấp cơ sở trong nhà trường. Tổ chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn và quản lý kế hoạch cá nhân của các tổ viên theo kế hoạch chung của nhà trường để đảm bảo chất lượng giáo dục theo các mục tiêu đã đề ra. Ở đây cũng chính là nơi tiến hành các hoạt động đổi mới để nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh. Hoạt động tổ chuyên môn tốt giúp cho nhà trường nâng cao chất lượng dạy và học và ngược lại nếu hoạt động tổ chuyên môn kém hiệu quả chất lượng giảng dạy trong nhà trường sẽ gặp phải khó khăn.

Quản lý hoạt động TCM trong nhà trường là một quá trình tác động từ khâu quy hoạch, kế hoạch phát triển các TCM trên cơ sở đó hình thành một hệ thống tổ “đội” công tác phù hợp, tiếp sau đó là việc quyết định bổ nhiệm các tổ trưởng TCM. Đội ngũ tổ trưởng TCM sẽ là lực lượng tham mưu, giúp Hiệu trưởng quản lý thành công các nhiệm vụ của tổ công tác. Các tổ trưởng TCM tiếp nhận và thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo của nhà trường theo tinh thần thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động chung của nhà trường với trách nhiệm đảm bảo kết quả đạt được phù hợp với mục tiêu đã đề ra.

Quản lý hoạt động TCM trên cơ sở quản lý được các hoạt động sinh hoạt của TCM để trên cơ sở đó thực hiện các hoạt động triển khai các hoạt động

CM, bồi dưỡng CM và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định chuẩn mực và các quy định khác hiện hành.

Nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của nhà trường là tổ chức giảng dạy và học tập. Trong nhà trường, hiệu trưởng quản lý việc giảng dạy thông qua hoạt động của TCM; quản lý việc học tập của học sinh thông qua công tác giảng dạy của GV. Hoạt động của TCM có nhiệm vụ nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy trong nhà trường. Để quản lý có hiệu quả hoạt động TCM trong nhà trường, hiệu trưởng cần thực hiện công tác quản lý của mình thông qua TCM để thúc đẩy hoạt động TCM. Để hoạt động của TCM có chất lượng thì hiệu trưởng cần tiến hành thực hiện công tác quy hoạch TCM, quản lý hoạt động DH, hoạt động sinh hoạt của TCM, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ tổ trưởng CM, đội ngũ tổ viên trong TCM.

Như vậy, có thể hiểu: *quản lý hoạt động TCM là quá trình tác động của hiệu trưởng một cách có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức và có ảnh hưởng tích cực từ vai trò lãnh đạo của thủ trưởng và các tổ chức khác tới TCM và sau đó là quá trình tự quản lý, điều hành, điều chỉnh, tự kiểm tra đánh giá của chính TCM tới các thành viên nhằm đạt thành tích với kết quả tốt nhất* [Error! Reference source not found.2].

1.2.2. Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Nghiên cứu khoa học là hành động tìm hiểu, quan sát, thí nghiệm... dựa trên những số liệu, dữ liệu, tài liệu thu thập được để phát hiện ra bản chất, quy luật chung của sự vật, hiện tượng, tìm ra những kiến thức mới hoặc những ứng dụng kỹ thuật mới, những mô hình mới có ý nghĩa thực tiễn.

Hà Thế Ngữ cho rằng “*NCKH là một quá trình nghiên cứu hiện thực khách quan, phát hiện ra những hiểu biết mới mang tính qui luật, có chân lý hoặc tìm ra được những qui luật mới, chân lý mới trong hiện thực đó*” (dẫn theo [5]).

Tác giả Nguyễn Văn Tuấn định nghĩa: “*Đề tài nghiên cứu khoa học là một vấn đề khoa học được xây dựng trên cơ sở phát hiện các mâu thuẫn trong lý thuyết hoặc trong thực tiễn, với kiến thức và kinh nghiệm đã có không thể giải thích được*” (dẫn theo [516]).

Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng là một loại hình nghiên cứu trong giáo dục nhằm thực hiện một tác động hoặc can thiệp sư phạm và đánh giá ảnh hưởng của nó. Tác động hoặc can thiệp đó có thể là việc sử dụng phương pháp dạy học, sách giáo khoa, phương pháp quản lý, chính sách mới... của GV, CBQL giáo dục. Người nghiên cứu (GV, CBQL: sau đây gọi chung là người nghiên cứu) đánh giá ảnh hưởng của tác động một cách có hệ thống bằng phương pháp nghiên cứu phù hợp.

Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng là quá trình thực hiện và đánh giá một tác động/can thiệp sư phạm. Tác động/can thiệp đó có thể là việc kiểm chứng tính hiệu quả của việc sử dụng phương pháp dạy học khác, sử dụng sách giáo khoa theo kiểu riêng, áp dụng phương pháp quản lý khác, triển khai chính sách mới, sử dụng công cụ mới,... do giáo viên, cán bộ quản lý thực hiện. Người NCKHSPUD vừa phải tiến hành thực nghiệm, đồng thời kiểm chứng kết quả và đánh giá ảnh hưởng của tác động/can thiệp đó một cách khoa học để quyết định xem có nên sử dụng và phổ biến can thiệp/tác động đó hay không.

Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tổ chuyên môn có nhiệm vụ triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học, biên soạn chuyên đề, ứng dụng và phát triển những đề tài, sáng kiến kinh nghiệm vào giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường.

Như vậy, *Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng là quá trình tác động có tổ chức, có định hướng của chủ thể quản lý bằng việc vận dụng các chức năng quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các tiềm năng và cơ hội để đạt được mục tiêu đề ra của hoạt*

động nghiên cứu sư phạm ứng dụng trong các đơn vị giáo dục.

1.3. Hoạt động của Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn đối với hoạt động tổ chuyên môn

1.3.1. Nhiệm vụ của tổ chuyên môn trong trường trung học cơ sở

Tổ chuyên môn giúp hiệu trưởng điều hành các hoạt động nghiệp vụ, hoạt động tổ CM liên quan đến hoạt động dạy và học. Trực tiếp quản lý giáo viên trong tổ theo nhiệm vụ quy định.

Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học [3], tại Điều 16 có quy định: Nhiệm vụ của TCM trong trường THCS gồm:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ, tham gia đánh giá xếp loại các thành viên của tổ theo các quy định của Bộ GD&ĐT.

Giới thiệu tổ trưởng, tổ phó.

Đề xuất khen thưởng và kỷ luật đối với giáo viên.

Tổ chuyên môn sinh hoạt hai tuần một lần và có thể họp đột xuất do yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu.

1.3.2. Chức năng của tổ chuyên môn trong trường trung học cơ sở

Hoạt động chuyên môn trong nhà trường là nhiệm vụ quan trọng và chủ yếu. Hoạt động tổ chuyên môn đúng hướng, đúng quy trình sẽ tạo nên môi trường giáo dục hiệu quả. Trong sinh hoạt tổ chuyên môn các thành viên tham gia nhiệt tình và hào hứng là điều cần thiết vì như thế họ sẽ có động lực, sáng tạo trong mọi hoạt động chuyên môn.

- Lập kế hoạch giảng dạy của từng giáo viên và của tổ, kế hoạch thực hiện công tác đổi mới trong giáo dục.

- Xây dựng phân phối chương trình môn học theo quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Lập kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho giáo viên nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tổ chức các chuyên đề, hội thi nhằm nâng cao năng lực của giáo viên.

- Các thành viên trong tổ thực hiện việc kiểm tra đánh giá lẫn nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Tham gia nghiên cứu khoa học, viết SKKN, tích cực, chủ động áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, SKKN vào trong thực tế giảng dạy.

- Tham gia các hoạt động chung của nhà trường. Với các chức năng và nhiệm vụ nêu trên, tổ chuyên môn là một bộ phận quan trọng trong nhà trường, trong đó trọng tâm là hoạt động giáo dục và dạy học.

1.3.3. Nhiệm vụ của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng về quản lý tổ chuyên môn

Căn cứ nhiệm vụ, nội dung hoạt động của TCM, hiệu trưởng chỉ đạo TTCM tập trung một số vấn đề chủ yếu sau:

(1) Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, của giáo viên nhằm triển khai cụ thể hóa kế hoạch nhà trường. Đây là một trong những nhiệm vụ và nội dung quản lý quan trọng của hiệu trưởng, có ý nghĩa nền tảng đảm bảo toàn bộ quá trình quản lý, tổ chức và chỉ đạo của TCM đạt yêu cầu: đúng - trúng - hiệu quả.

(2) Chỉ đạo TTCM tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn. Sau khi phê duyệt kế hoạch TCM, hiệu trưởng chỉ đạo TTCM tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ. Việc chỉ đạo TCM thực hiện kế hoạch của tổ đồng nghĩa với việc giám sát, hướng dẫn TTCM thực hiện tốt nhiệm vụ và kế hoạch của nhà trường.

(3) Chỉ đạo TTCM quản lý đội ngũ giáo viên trong tổ thực hiện tốt quy chế chuyên môn. Hiệu trưởng chỉ đạo TTCM phải có trách nhiệm trong tổ chức

xây dựng và quản lý quá trình thực hiện kế hoạch cá nhân của các thành viên; Hiệu trưởng chỉ đạo TTCM theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, động viên giáo viên trong quá trình làm việc, báo cáo và giải quyết các vấn đề nảy sinh đồng thời kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định.

(4) Chỉ đạo TTCM thực hiện hoạt động tổ và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. TTCM phải tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo đúng định kỳ theo kế hoạch đã duyệt của hiệu trưởng. Thông qua hoạt động TCM, hiệu trưởng chỉ đạo TTCM đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trọng tâm, trọng điểm, học hỏi kinh nghiệm của nhau và nhân tố điển hình, triển khai đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm,...

(5) Hiệu trưởng chỉ đạo TTCM sinh hoạt tổ, lấy ý kiến dự kiến phân công chuyên môn, chủ nhiệm. Để chuẩn bị năm học mới, hiệu trưởng chỉ đạo TTCM căn cứ tình hình thực tế dự kiến phân công giảng dạy môn học, công tác chủ nhiệm, thông báo trước cuộc họp, giáo viên bàn bạc, phân tích, thảo luận, thống nhất đảm bảo nguyên tắc về ngày công lao động, đảm bảo việc luân chuyển và bồi dưỡng giáo viên, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. TTCM lập danh sách dự kiến theo sự thống nhất chung của tổ báo cáo hiệu trưởng.

(6) Hiệu trưởng chỉ đạo TTCM hướng dẫn giáo viên soạn bài, dự giờ thăm lớp. TTCM thống nhất yêu cầu về giáo án, dự giờ: xác định mục tiêu bài dạy, nội dung cần chú trọng, tài liệu tham khảo, sử dụng ĐDDH,... trong bài dạy, trong chương và trong khối lớp, đặc biệt quan tâm đến những nội dung khó khi dạy. TTCM kiểm tra thường xuyên giáo án, hồ sơ sổ sách của giáo viên (định kỳ, đột xuất), có nhận xét, đánh giá cụ thể giúp giáo viên rút kinh nghiệm; đôn đốc nhắc nhở giáo viên trong tổ thực hiện tốt.

(7) Hiệu trưởng chỉ đạo TTCM quản lý kiểm tra đánh giá xếp loại học sinh của giáo viên theo quy định. Thông qua hoạt động tổ chuyên môn, hiệu trưởng chỉ đạo TTCM tổ chức cho giáo viên nghiên cứu kỹ văn bản cấp trên, ra đề sát, đảm bảo đúng chuẩn kiến thức kỹ năng môn học, phù hợp đối tượng,

công tác chăm chữa bài cho học sinh, việc cập nhật điểm và hồ sơ cần đúng quy định và thời gian.

(8) Hiệu trưởng chỉ đạo TTCM quản lý giáo viên sử dụng, khai thác, bảo quản cơ sở vật chất thiết bị dạy học. Đây là công việc không thể thiếu đối với TCM và giáo viên, nhằm tích cực thực hiện nhiệm vụ đổi mới phương pháp, tránh dạy chay, học chay, đảm bảo “học đi đôi với hành”.

(9) Chỉ đạo TTCM kiểm tra đánh giá năng lực chuyên môn các thành viên của tổ. Hiệu trưởng chỉ đạo TTCM xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá xếp loại năng lực chuyên môn các thành viên ngay từ đầu năm học và mỗi học kỳ. Công tác kiểm tra có thể là toàn diện hoặc từng phần; có thể theo kế hoạch hoặc đột xuất theo yêu cầu của hiệu trưởng. Nội dung kiểm tra dựa vào chức năng, nhiệm vụ của TCM và của cá nhân được giao nhiệm vụ, tập trung việc thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục, quy chế chuyên môn, xếp loại, đánh giá kết quả giáo dục,... Việc đánh giá thực hiện theo quy trình: Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị lực lượng, tiến hành kiểm tra và đánh giá, rút kinh nghiệm, xếp loại sau kiểm tra.

(10) Hiệu trưởng hướng dẫn, chỉ đạo TTCM lập hồ sơ chuyên môn và lưu trữ thông tin. Hồ sơ tổ chuyên môn là hồ sơ bắt buộc của nhà trường. Hiệu trưởng chỉ đạo TTCM hướng dẫn giáo viên thực hiện tốt các hồ sơ chuyên môn của tổ.

1.3.4. Nhiệm vụ của tổ trưởng chuyên môn về quản lý tổ chuyên môn

Tổ trưởng CM là người trực tiếp quản lý điều hành TCM. Tổ trưởng vừa thực hiện nhiệm vụ như là một GV vừa thực hiện nhiệm vụ quản lý theo Điều lệ trường trung học quy định và thực hiện một số nhiệm vụ khác do hiệu trưởng ủy quyền. Bởi vậy Tổ trưởng cần có năng lực CM vững, có năng lực thực tiễn giảng dạy và có kiến thức sâu về bộ môn giảng dạy. Cùng với đó, Tổ trưởng cần có những năng lực nhất định về quản lý để có thể quản lý điều hành TCM một cách có hiệu quả. Tổ trưởng phải có năng lực lập kế hoạch hoạt động như:

kế hoạch TCM, kế hoạch chuyên đề,... hướng dẫn các cá nhân trong tổ xây dựng kế hoạch cá nhân. Tổ trưởng thực hiện kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình môn học, hoạt động CM của tổ. Tổ trưởng CM thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, tập hợp, đoàn kết các thành viên trong tổ thực hiện tốt chủ trương đường lối chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, các chủ trương chính sách về giáo dục đào tạo cũng như các quy định, nếp sống văn hoá ở địa phương nơi cư trú. Tổ trưởng CM cùng với thành viên trong tổ xây dựng bầu không khí tâm lý, môi trường sư phạm thân thiện, cộng tác hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

**** Nhiệm vụ quản lý hoạt động của tổ chuyên môn và giảng dạy của giáo viên***

Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần tháng, học kì và cả năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch cụ thể dạy chuyên đề, tự chọn, ôn thi tốt nghiệp, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

Xây dựng kế hoạch cụ thể về sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học đúng, đủ theo các tiết trong phân phối chương trình.

Hướng dẫn xây dựng và quản lý việc thực hiện kế hoạch cá nhân, soạn giảng của tổ viên (kế hoạch cá nhân dạy chuyên đề, tự chọn, ôn thi tốt nghiệp, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học đúng, đủ theo các tiết trong phân phối chương trình; soạn giáo án theo phân phối chương trình, chuẩn kiến thức, kĩ năng và sách giáo khoa, thảo luận các bài soạn khó; viết sáng kiến kinh nghiệm về nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém...).

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ, hướng dẫn thử việc cho giáo viên mới tuyển dụng (đổi mới phương pháp dạy học; đổi

mới kiểm tra, đánh giá; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng; sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học góp phần đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá...).

Điều hành hoạt động của tổ (tổ chức các cuộc họp tổ theo định kỳ quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác; lưu trữ hồ sơ của tổ; thực hiện báo cáo cho hiệu trưởng theo quy định).

Quản lý, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên (thực hiện hồ sơ chuyên môn; soạn giảng theo kế hoạch dạy học và phân phối chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng; ra đề kiểm tra, thực hiện việc cho điểm theo quy định; kế hoạch dự giờ của các thành viên trong tổ...). Dự giờ góp ý giáo viên trong tổ theo quy định.

Các hoạt động khác: đánh giá, xếp loại giáo viên; đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên... Việc này đòi hỏi tổ trưởng chuyên môn phải nắm thật rõ về tổ viên của mình về ưu điểm hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy được phân công.

**** Nhiệm vụ quản lý học sinh***

Nắm được kết quả học tập của học sinh thuộc bộ môn quản lý để có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Đề xuất, xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động nội, ngoại khóa để thực hiện mục tiêu giáo dục.

**** Nhiệm vụ dạy học***

Tổ trưởng chuyên môn trong trường THCS cũng có nhiệm vụ giảng dạy như các giáo viên khác trong tổ. Thực hiện đúng theo chương trình giảng dạy mà Bộ GD&ĐT quy định, đúng phân phối chương trình mà tổ chuyên môn, nhà trường đã xây dựng. Tổ trưởng chuyên môn phải dạy đủ số tiết theo quy định ngành, của trường đã phân công.

1.4. Hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở

Xu hướng hiện nay, NCKHSPƯD là một phần trong phát triển chuyên môn của GV trong thế kỷ XXI. Khi thực hiện NCKHSPƯD GV sẽ lĩnh hội các kỹ năng mới để tìm hiểu thông tin, giải quyết vấn đề, nhìn lại quá trình, giao tiếp và hợp tác. Trong quá trình nghiên cứu tác động (NCKHSPƯD), GV sẽ nghiên cứu khả năng học tập của học sinh THCS mỗi liên hệ với phương pháp giảng dạy. Quá trình này cho phép những người làm giáo dục THCS hiểu hơn về phương pháp sư phạm của mình và tiếp tục giám sát quá trình tiến bộ của học sinh. Bên cạnh đó, GV sẽ tiếp thu, rút kinh nghiệm qua các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ sẽ định hướng, đưa ra biện pháp điều chỉnh để hoạt động NCKHSPƯD diễn ra thường xuyên, liên tục và cải tiến chất lượng giáo dục cho nhà trường. Các tổ chuyên môn hoạt động theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường THCS thể hiện qua các nội dung sau:

Thứ nhất, hoạt động tổ chuyên môn dựa trên nhu cầu nghiên cứu của giáo viên. Tổ chuyên môn căn cứ trên nhu cầu nghiên cứu của giáo viên trong bộ môn để thực hiện công tác lập kế hoạch, triển khai hoạt động NCKHSPƯD trong tổ CM. Điều này xuất phát từ nhu cầu của bản thân, đó là sự đam mê, nhận thức của GV về vai trò của năng lực NCKHSPƯD đối với hoạt động nghề nghiệp bản thân. Tổ chuyên môn có nhiều giáo viên có nhu cầu về NCKHSPƯD cho thấy TCM đó có thể mạnh, triển khai mạnh mẽ và có sức lan tỏa tới các TCM khác trong nhà trường.

Thứ hai, hoạt động tổ chuyên môn dựa trên khả năng bồi dưỡng năng lực nghiên cứu. Xuất phát từ năng lực nghiên cứu của TCM, các GV có kinh nghiệm về NCKHSPƯD sẽ tổ chức các chương trình tập huấn, chuyên đề giúp đỡ các GV trẻ, hoặc còn yếu về NCKHSPƯD, nếu TCM tự làm được điều này cho thấy TCM đó rất tích cực và có nhiều GV có năng lực NCKHSPƯD.

Thứ ba, hoạt động tổ chuyên môn tổ chức được cho giáo viên các hoạt động nghiên cứu. TTCM sẽ là người tổ chức các hoạt động NCKHSPƯD cho GV dựa trên vấn đề thực tế phát sinh của TCM, từ thực tiễn hoạt động giảng dạy của TCM

trong nhà trường, từ đó mà vận động, khuyến khích các GV tích cực tham gia NCKHSPUD do trường và các cơ quan quản lý nhà trường phát động.

Thứ tư, các yếu tố ảnh hưởng đến việc NCKHSPUD trong tổ CM. Mỗi TCM thực hiện NCKHSPUD đều chịu tác động bởi các yếu tố khách quan và chủ quan. Các yếu tố khách quan như chính sách của nhà trường, các cơ quan quản lý cấp trên về NCKHSPUD (Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT); các nguồn lực hỗ trợ (kinh phí, cơ sở vật chất...); mức độ cạnh tranh trong phong trào NCKHSPUD giữa các TCM. Các yếu tố chủ quan như năng lực giảng viên trong bộ môn, thế mạnh chuyên môn của bộ môn, kinh nghiệm của GV,... Điều này làm cho hoạt động NCKHSPUD của TCM ở mức độ mạnh hay yếu.

Nghiên cứu tác động (NCKHSPUD) là cách tốt nhất để xác định và điều tra những vấn đề giáo dục chính nơi mà vấn đề đó xuất hiện: tại lớp học – trường học. Nhiệm vụ của người GV là tìm tòi, phát hiện nhằm tác động tương tác với các GV bộ môn, liên bộ môn để giải quyết vấn đề đang gặp phải kỹ càng hơn, thấu đáo hơn, nâng cao hình ảnh và năng lực của tổ chuyên môn về NCKHSPUD, tạo ra hệ thống tư duy của GV gắn với cách giải quyết vấn đề mang tính chuyên nghiệp nhằm hướng tới sự phát triển của bộ môn và nhà trường. Bên cạnh đó, NCKHSPUD tăng cường năng lực, khả năng phát triển chuyên môn của GV trong tổ chuyên môn, từ đó tổ chuyên môn có những can thiệp trong lớp học hoặc trường học.

1.5. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở

1.5.1. Quán triệt hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đối với giáo viên

Cán bộ quản lý cần làm cho GV nhận thức về nhiệm vụ của người GV đặc biệt nhiệm vụ NCKHSPUD. Những nội dung chính GV cần nắm được là:

- NCKHSPUD là một trong những phương pháp cần thiết mà GV cần trong giảng dạy tại nhà trường

- Chất lượng hoạt động NCKHSPUD là một phần tất yếu của chất lượng giảng dạy của GV tại nhà trường, tổ chuyên môn.

- Kết quả nghiên cứu thường tạo ra những hiểu biết mới, hướng giải quyết vấn đề mới và những kiến thức mới thu được từ trong quá trình NCKHSPUD, xử lý thông tin được GV đưa vào nội dung bài giảng, làm cho bài giảng sinh động, cập nhật và thực tiễn, nâng cao được thế mạnh hoạt động của tổ chuyên môn.

- Tiếp cận được những phương pháp nghiên cứu mới, khoa học qua quá trình thực hiện các khâu cơ bản của việc NCKHSPUD sẽ phát triển năng lực và phẩm chất hoạt động trí tuệ của GV.

Tóm lại, khi người GV ý thức được vai trò của NCKHSPUD trong công tác giảng dạy, GV sẽ là người truyền niềm say mê, tinh thần sáng tạo, cách nghiên cứu khoa học, cách học theo phương pháp nghiên cứu khoa học cho HS, đồng nghiệp, do đó mà các CBQL phải làm cho GV quán triệt được nhiệm vụ NCKHSPUD của mình.

1.5.2. Lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Lập kế hoạch là giai đoạn quan trọng trong quá trình quản lý hoạt động NCKHSPUD. Hoạt động này sẽ xác định mục tiêu, nội dung và các biện pháp cần thực hiện để hoạt động NCKHSPUD đạt kết quả cao. Kế hoạch quyết định đến hướng đi của quá trình NCKHSPUD trong TCM. Các thành viên trong tổ cần thực hiện đầy đủ nhằm hoàn thành tốt mục tiêu của hoạt động NCKHSPUD. Bản kế hoạch bao gồm nội dung cụ thể sau:

Để triển khai được hoạt động TCM theo hướng NCKHSPUD, hiệu trưởng cần đánh giá được những hoạt động của TCM của mình, gồm:

- Khảo sát nhu cầu NCKHSPUD của cán bộ, GV làm cơ sở lập kế hoạch. Hiệu trưởng, CBQL cần thực hiện công tác khảo sát nhu cầu NCKHSPUD của

cán bộ, GV làm cơ sở lập kế hoạch trong một năm học, có nhiều vấn đề phát sinh cần được các GV giải quyết, nhà trường cần có căn cứ từ nhu cầu của GV bộ môn để tham gia ý kiến đóng góp sao cho xây dựng có hiệu quả, chất lượng.

- Lấy ý kiến đóng góp của tổ trưởng chuyên môn cho bản dự thảo kế hoạch. Hiệu trưởng, CBQL nhà trường dựa trên chỉ đạo của Sở, Phòng giáo dục và hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch từ cấp bộ môn, đảm bảo theo nội dung, hình thức và kế hoạch của nhà trường và nhiệm vụ giáo dục năm học mà trường đã đề xuất.

- Lấy ý kiến đóng góp của toàn thể CB, GV cho bản dự thảo kế hoạch. Bản dự thảo kế hoạch mà hiệu trưởng, CBQL xây dựng được gửi cho TTCM, CB, GV để góp ý nhằm xây dựng hệ thống kế hoạch về NCKHSPUD của cán bộ, GV sát thực và logic trong từng mốc thời gian, nội dung thực hiện, hình thức,... phù hợp với chỉ đạo chung của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh và Bộ GD&ĐT.

- Hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch từ bộ môn. Hiệu trưởng, CBQL dựa trên chỉ đạo của Phòng, Sở giáo dục và hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch từ cấp bộ môn, đảm bảo theo nội dung, hình thức và kế hoạch của nhà trường và nhiệm vụ giáo dục năm học mà trường đã đề xuất.

- Có kế hoạch hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch cá nhân. Hiệu trưởng, CBQL thường xuyên tìm hiểu, hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch của bản thân, mà có nội dung triển khai được tổ trưởng bộ môn lĩnh hội và cùng nhau họp, bàn bạc đưa ra ý kiến chung, chưa có các ý kiến góp ý của đội ngũ trưởng bộ môn và GV trong nhà trường để có thể xây dựng kế hoạch cá nhân hàng năm hiệu quả, khoa học, chất lượng.

- Phổ biến kế hoạch NCKHSPUD cho toàn thể CB, GV nhà trường. Hiệu trưởng, CBQL, TTCM phải tuân thủ theo quy trình của Ban Giám hiệu dựa vào hướng dẫn xây dựng kế hoạch của Phòng, Sở GD&ĐT để xây dựng kế hoạch của trường, kế hoạch này được xây dựng chung cho toàn thể CB, GV nhà trường

nhằm mục tiêu vừa là nhiệm vụ, vừa là phong trào giúp nhà trường cải thiện chất lượng NCKHSPUD.

1.5.3. Tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Khi tham gia NCKHSPUD, mỗi GV được sống và làm việc trong một môi trường an toàn, có thể tích cực hoạt động cho sự phát triển của bản thân, của tổ, nhóm chuyên môn. Tổ chuyên môn phải được duy trì họp ít nhất 2 lần/tháng theo quy định của Điều lệ nhà trường THCS. Ngoài việc triển khai các công văn, chỉ thị của cấp trên, phục vụ dạy học, quản lý học sinh, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nói chung, thời gian còn lại là SHCM dựa trên NCKHSPUD. Trong quá trình triển khai thực hiện hoạt động NCKHSPUD ở TCM bao gồm:

- Tổ chức bồi dưỡng về NCKHSPUD cho GV tại trường. Hiệu trưởng, CBQL thực hiện tổ chức các chuyên đề, tập huấn cho GV bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng NCKHSPUD. Quy mô, số lượng, chủ đề,...được các TTCM xây dựng và thông qua công tác quản lý chỉ đạo của Hiệu trưởng, CBQL được tổ chức các cuộc, trong đó Hiệu trưởng, CBQL có thể mời các nhà chuyên gia, các nhà khoa học trong ngành đến đơn vị thực hiện hoặc đề xuất với Phòng, Sở GD&ĐT để Phòng, Sở bố trí thành các chương trình chung cho một số trường có cùng nhu cầu.

- Chọn và cử giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng. Hiệu trưởng, CBQL chọn các cán bộ GV có thành tích xuất sắc về NCKHSPUD để cử tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT tổ chức. Quy mô, số lượng giáo viên được chọn từ các TCM, có phẩm chất, niềm đam mê với NCKHSPUD.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia chương trình tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo về NCKHSPUD theo kế hoạch do Bộ, Sở tổ chức. Hiệu

trường, CBQL thường sẽ cho GV tham gia các chương trình hội thảo, bồi dưỡng, tập huấn nhưng bên cạnh đó thực hiện tổ chức bố trí đổi giờ, đổi giáo viên dạy thay, nguồn kinh phí do nhà trường chi, mức lương của GV đảm bảo để khuyến khích GV yên tâm tham gia chương trình.

- Phân công trách nhiệm giữa các cấp quản lý nhà trường và tổ bộ môn. Hiệu trưởng, CBQL nhà trường thông thường phân cấp cho các TTCM, các CBQL cấp trung tham gia quản lý công tác này nhằm thể hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn khi diễn ra quá trình thực thi NCKHSPƯĐ.

- Phân công GV có kinh nghiệm, GV cốt cán kèm cặp, chỉ dẫn GV mới, GV yếu. Hiệu trưởng, CBQL nhà trường thường muốn tổ chức có chất lượng và hiệu quả trong quản lý hoạt động TCM theo hướng NCKHSPƯĐ cần lựa chọn những GV có kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng để hướng dẫn cách xác định ý tưởng, triển khai, phương pháp nghiên cứu cho GV mới hoặc GV còn yếu. Mục tiêu của việc làm này là xác định được những thế mạnh, trau dồi cho đội ngũ GV kế cận những kinh nghiệm, tránh trường hợp nghiên cứu vấn đề không có tính khả thi.

- Tổ chức phong trào thi đua NCKHSPƯĐ tại trường. Hiệu trưởng, CBQL phát động phong trào thi đua NCKHSPƯĐ tại trường thành phong trào hàng năm, hình thức thi đua khen thưởng khi xét các cá nhân có thành tích NCKHSPƯĐ chưa được quy định trong quy chế hoạt động nội bộ của trường, do đó cá nhân tham gia chỉ mang tính hình thức, đối phó, hoàn thành nhiệm vụ chung của năm học mà chưa coi đó là thế mạnh trong nhà trường.

- Tổ chức cho GV tham quan, giao lưu, nghiên cứu học tập tại các trường/cơ sở giáo dục khác. Hiệu trưởng, CBQL, TTCM các trường thực hiện tổ chức tham quan, giao lưu nghiên cứu ở các đơn vị giáo dục khác trên địa bàn hoặc các tỉnh lân cận nhằm nâng cao năng lực, phương pháp nghiên cứu, cách thức triển khai biện pháp,... do vậy mà cần xây dựng được cơ chế, chính sách thực hiện công tác này.

- Dự trù kinh phí hỗ trợ GV tham gia đề tài NCKHSPUD. Hiệu trưởng, CBQL, TTCM cần dự trù kinh phí hỗ trợ GV tham gia đề tài NCKHSPUD về định mức kinh phí hỗ trợ về chuyên môn, thiết bị thuê ngoài (nếu cơ sở không đáp ứng được) theo năm học để bộ phận kế toán cân đối với khoản chi của trường để đưa ra mức kinh phí nhằm khuyến khích cán bộ GV tham gia đề tài NCKHSPUD.

- Đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, tài liệu phục vụ hoạt động NCKHSPUD. Hiệu trưởng, CBQL các trường cần thực hiện hoạt động cho các hoạt động NCKHSPUD như phòng thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm, máy móc, dụng cụ phân tích và đo lường, phòng thực hành tin học... để tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động NCKHSPUD.

1.5.4. Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Tổ trưởng chuyên môn cần xác định TCM là đơn vị cơ sở, trực tiếp quản lý hoạt động NCKHSPUD của giáo viên. Vì vậy việc chỉ đạo hoạt động NCKHSPUD của TTCM cần gắn chặt với chỉ đạo hoạt động của TCM. Để tổ chức tốt hoạt động NCKHSPUD, Hiệu trưởng chỉ đạo Tổ trưởng chuyên môn cần chú ý tới các vấn đề sau khi chỉ đạo hoạt động của TCM:

- Chỉ đạo GV bồi dưỡng lại cho GV toàn trường, tổ tham gia. Hiệu trưởng chỉ đạo chọn GV tham gia bồi dưỡng, đào tạo NCKHSPUD tại Sở hoặc Bộ sẽ có nhiệm vụ chuyên giao nội dung cho GV còn lại trong trường về chuyên đề, nội dung được cấp trên giao. Nội dung bồi dưỡng là phương pháp nghiên cứu, cách triển khai thu thập thông tin, cách xử lý biện pháp giải quyết,...

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy. Hiệu trưởng, CBQL, TTBM chỉ đạo hoạt động công tác dự giờ, trao đổi kinh nghiệm. Bộ môn lập kế hoạch dự giờ từ đầu năm học để hiệu trưởng nắm bắt và chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch.

- Chỉ đạo triển khai hội thảo khoa học, hội giảng, thao giảng tại trường. Hàng năm hiệu trưởng phê duyệt các chương trình hội thảo khoa học, hội giảng, thao giảng theo năm học căn cứ trên năng lực nghiên cứu của các TCM và thực trạng chung về phương pháp NCKHSPƯĐ tại trường. Mục đích là tạo điều kiện cho các GV chuẩn bị các bài viết tham luận, các giải pháp cải thiện để giải quyết vấn đề NCKHSPƯĐ tại trường hiệu quả, chất lượng.

- Chỉ đạo thực hiện hoạt động ngoại khóa (chuyên đề, giao lưu...). Hiệu trưởng, CBQL, cần thực hiện chỉ đạo công tác này theo năm học, tuy nhiên khó khăn thường gặp phải là vấn đề kinh phí, nhà trường vừa thực hiện chi theo khoản mục chi thường xuyên nhưng đồng thời kêu gọi các tổ chức, cá nhân tài trợ để khuyến khích và nâng cao NCKHSPƯĐ tại trường.

- Chỉ đạo GV mở/tham gia diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm qua mạng internet và các phương tiện truyền thông. Hiệu trưởng, CBQL sẽ chỉ đạo các GV, CB tham gia diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm qua mạng internet và các phương tiện truyền thông trong chia sẻ phương pháp nghiên cứu khoa học, cách xử lý thu thập thông tin bằng phần mềm, biết sử dụng thông tin khai thác các tài liệu trong và ngoài nước về vấn đề nghiên cứu.

- Tập huấn sử dụng thiết bị dạy học mới và ứng dụng CNTT trong dạy học cho GV. Hiệu trưởng cho triển khai các chương trình tập huấn sử dụng thiết bị dạy học mới và ứng dụng CNTT trong dạy học cho GV điều này giúp giảm thiểu khó khăn trong dạy và học của giáo viên và học sinh, làm giảm nguy cơ phát sinh các vấn đề của học sinh trên học đường, tạo thuận lợi cho GV tập trung NCKHSPƯĐ của bản thân và bộ môn.

- Huy động các lực lượng cùng tham gia bồi dưỡng GV. Hiệu trưởng chỉ đạo một số CBQL trong trường, TTCM tham gia bồi dưỡng GV về đào tạo NCKHSPƯĐ, công tác này được hiệu trưởng chỉ đạo hàng năm nhằm tạo thành phong trào tại trường.

1.5.5. Kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu

khoa học sư phạm ứng dụng

Kiểm tra đánh giá là chức năng quan trọng của quản lý và cũng là tiền đề cho việc ra quyết định và lập kế hoạch. Việc đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu nhằm để tìm ra những ưu, nhược điểm để điều chỉnh kế hoạch, tổ chức lãnh đạo. CBQL cần thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài NCKHSPƯD của GV. NCKHSPƯD là công tác mang tính độc lập cao, song do bận công tác giảng dạy và nhiều lý do, GV rất dễ kéo dài thời hạn thực hiện so tiến độ phải thực hiện. Vì vậy, CBQL thông qua công tác kiểm tra để đề ra biện pháp giúp đỡ kịp thời khi phát hiện thấy GV khó khăn về thời gian, kinh phí, điều kiện thí nghiệm... Khi kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động NCKHSPƯD ở hiệu trưởng cần tập trung đánh giá các vấn đề sau:

- Xây dựng tiêu chí kiểm tra, đánh giá. Hiệu trưởng, CBQL trường xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hoạt động NCKHSPƯD cho các bộ môn, và là chỉ tiêu đánh giá mức độ khen thưởng tập thể bộ môn NCKHSPƯD, các chỉ tiêu xoay quanh về nội dung, tính mới, tính khả thi của giải pháp,... Nếu các bộ môn không đạt tiêu chí trong kiểm tra, đánh giá bộ môn không hoàn thành nhiệm vụ và không xét thi đua. Các chỉ tiêu cần xây dựng chi tiết, rõ ràng nhằm thuận tiện cho quá trình đánh giá, kiểm tra và đảm bảo cho công tác đo lường hiệu quả công tác quản lý NCKHSPƯD tại trường.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên quá trình thực hiện đề tài. Hiệu trưởng các trường chỉ đạo việc thực hiện đánh giá tình hình thực hiện đề tài 1 lần/năm, các chủ nhiệm đề tài thường chưa bố trí thời gian hợp lý để báo cáo tiến độ có hiệu quả, họ thường đối phó bằng nội dung dễ, đơn giản về cơ sở khoa học lý luận nên kết quả kiểm tra tiến độ chưa đảm bảo kết luận đề tài triển khai đúng tiến độ, đảm bảo.

- Biểu dương, khen thưởng GV tích cực, có kết quả tốt trong NCKHSPƯD. Kết quả kiểm tra, đánh giá là một trong các tiêu chí đánh giá

công tác NCKHSPƯĐ của CB, GV nhà trường trong năm học, là động lực để GV, CB phấn đấu trong NCKHSPƯĐ của trường.

- Phê bình, nhắc nhở các GV chưa tích cực trong quá trình thực hiện. Hiệu trưởng các trường thực hiện các cuộc đánh giá nhằm phê bình, nhắc nhở GV trong hoạt động NCKHSPƯĐ, có giáo viên chưa bao giờ tham gia hoạt động NCKHSPƯĐ, có giáo viên rất sôi nổi hoạt động NCKHSPƯĐ, do vậy mà hiệu trưởng đã đôn đốc, nhắc nhở tạo ra phong trào NCKHSPƯĐ mạnh mẽ trong nhà trường.

- Đánh giá, rút kinh nghiệm hàng năm. Ngoài các cuộc kiểm tra định kỳ, chuyên đề thì hiệu trưởng chỉ đạo các cuộc kiểm tra đột xuất nhằm đánh giá hiệu quả TCM sinh hoạt và triển khai hoạt động NCKHSPƯĐ ở mức độ nào. Kết quả cuộc kiểm tra để giám sát xem những hạn chế, lỗ hổng, khoảng trống nào các TCM đang gặp phải và rút kinh nghiệm cho các năm học tiếp theo.

- Tổ chức hội đồng đánh giá đảm bảo yêu cầu khách quan, khoa học. Hội đồng khoa học trường sẽ được hiệu trưởng chỉ đạo đánh giá kiểm tra hoạt động NCKHSPƯĐ cho các bộ môn để đảm bảo tính công khai, công bằng, minh bạch giữa các tổ chuyên môn. Ngoài chức năng này, Hội đồng khoa học trường sẽ cử CB, GV tham gia nghiệm thu đề tài và đánh giá kết quả thực hiện NCKHSPƯĐ.

- Phối hợp các lực lượng liên quan cùng tham gia kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng GV. Hiệu trưởng, CBQL cần thực hiện phối hợp mạnh mẽ giữa nhà trường, Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT trong kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng GV hoạt động NCKHSPƯĐ trong trường một cách khách quan, công tâm nhất về chất lượng quản lý hoạt động NCKHSPƯĐ trong trường.

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

1.6.1. Yếu tố chủ quan về phía hiệu trưởng trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn

Nhận thức, tri thức, năng lực quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPUD của hiệu trưởng trường THCS có ý nghĩa lớn đối với hoạt động SHCM theo hướng NCKHSPUD của nhà trường. Sự đổi mới PPDH có thành hiện thực hay không, đầu tiên phụ thuộc vào nhận thức, trình độ tổ chức và năng lực triển khai trong thực tiễn của hiệu trưởng.

Hiệu trưởng phải là người am hiểu sâu sắc về đổi mới PPDH nói chung và kiến thức NCKHSPUD nói riêng để có thể làm mẫu, hướng dẫn người dưới quyền thực hiện. Ngoài ra, uy tín của người hiệu trưởng trong tập thể sư phạm có tác dụng như chất xúc tác thúc đẩy sự phát triển của nhà trường.

1.6.2. Yếu tố thuộc về tổ chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn là người trực tiếp quản lý điều hành TCM. Tổ trưởng vừa thực hiện nhiệm vụ như là một GV vừa thực hiện nhiệm vụ quản lý theo Điều lệ trường trung học quy định và thực hiện một số nhiệm vụ khác do hiệu trưởng ủy quyền. Bởi vậy Tổ trưởng cần có năng lực CM, năng lực quản lý hoạt động TCM theo hướng NCKHSPUD vững, có năng lực thực tiễn giảng dạy và có kiến thức sâu về bộ môn giảng dạy. Tổ trưởng chuyên môn cần có nhận thức và sự am hiểu về kiến thức NCKHSPUD để đưa hoạt động SHCM theo hướng NCKHSPUD của nhà trường đạt hiệu quả cao.

1.6.3. Môi trường quản lý

Văn bản pháp quy của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về triển khai NCKHSPUD; các văn bản, chỉ thị của ngành GD&ĐT đã được các cấp quản lý cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện.

Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Để hoạt động tổ chuyên môn trong nhà trường có hiệu quả thì cần có những cơ sở vật chất thiết yếu, cần thiết. Cơ sở vật chất đảm bảo thì hoạt động tổ chuyên môn có chất lượng, nâng cao được chất lượng DH trong nhà trường. Phòng hội họp để sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ; có thiết bị hiện đại để khai thác thông tin, tìm kiếm các

ứng dụng của công nghệ thông tin trong giảng dạy; có thiết bị hiện đại để giáo viên tham gia học tập nâng cao năng lực tổ chuyên môn; có đủ thiết bị đồ dùng phục vụ công việc giảng dạy, khuyến khích khai thác các phương tiện hiện đại vào giảng dạy. Ngoài ra cơ sở vật chất của nhà trường nhiều khi cũng là nguồn động lực thúc đẩy lòng nhiệt tình của GV khi tham gia hoạt động của tổ chuyên môn, tăng thêm sự tự tin vào thành công của công việc. Để tạo điều kiện cho hoạt động của các tổ chuyên môn có chất lượng cần lưu ý về các vấn đề như:

+ Phòng họp của tổ chuyên môn để tổ chuyên môn chủ động trong việc sinh hoạt CM, sinh hoạt, triển khai các công việc của tổ. Tổ trưởng có thể thông báo trên bảng tin của tổ những vấn đề của tổ, lịch công tác tháng, tuần của TCM.

+ Các loại sổ sách, bảng biểu theo dõi phục vụ cho hoạt động tổ chuyên môn. Hàng năm nhà trường cần mua sắm, in ấn các loại sổ sách, bảng biểu như: Sổ ghi chép các hoạt động của tổ, sổ sinh hoạt chuyên đề, CM, sổ theo dõi kết quả giảng dạy

+ Nhà trường cần bố trí nguồn kinh phí nhất định phục vụ cho các hoạt động của tổ chuyên môn như làm đồ dùng cho các tiết dạy chuyên đề, kinh phí tổ chức các hoạt động ngoại khoá.

Chế độ đãi ngộ GV của nhà trường. Nhà trường nên có kinh phí khen thưởng cho giáo viên, tổ chuyên môn có thành tích trong hoạt động chuyên môn hàng năm.

Văn hóa tổ chức của nhà trường.

Điều kiện kinh tế - văn hóa xã hội của địa phương ảnh hưởng trực tiếp đến giáo dục và dạy học trong nhà trường, trong đó có hoạt động của tổ chuyên môn và quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng. Mọi quan hệ ảnh hưởng này có thể được đánh giá là tỉ lệ thuận giữa điều kiện kinh tế - văn hóa xã hội với quản lý lãnh đạo trường THCS. Vì vậy, hiệu trưởng cần nắm vững các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước thì cần phải thiết lập

được mối quan hệ tốt, và sự ủng hộ của chính quyền địa phương và các cơ quan trên địa bàn để khai thác được thế mạnh, hạn chế khó khăn của địa phương, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động được sức mạnh của các lực lượng xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Ngoài các yếu tố trên thì trình độ dân trí, phong tục tập quán, vị trí địa lý, truyền thống địa phương... đều có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến quản lý nhà trường, quản lý hoạt động tổ chuyên môn của nhà trường.

Kết luận chương 1

Quản lý hoạt động TCM theo hướng NCKHSPUD là quá trình tác động từ hiệu trưởng đến các TCM và GV, giúp GV có năng lực hợp tác, kỹ năng thực hiện các nội dung về NCKHSPUD. Qua các hoạt động về NCKHSPUD, GV hiểu NCKHSPUD là cơ hội để phát triển năng lực bản thân khi tham gia sinh hoạt TCM theo hướng NCKHSPUD với bản chất hướng đến cá nhân nhưng lại thay đổi đến các thành phần tham gia.

Trong chương 1, tác giả đã hệ thống hóa và làm rõ được cơ sở lý luận về quản lý hoạt động TCM theo hướng NCKHSPUD của TTCM trường THCS theo 4 chức năng quản lý, đó là:

1. Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động TCM theo hướng NCKHSPUD của nhà trường.
2. Tổ chức hoạt động TCM theo hướng NCKHSPUD.
3. Chỉ đạo TCM triển khai hoạt động TCM theo hướng NCKHSPUD.
4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động TCM theo hướng NCKHSPUD của TCM.

Để thực hiện tốt chức năng quản lý của mình, Tổ trưởng TCM cần phải trau dồi, cập nhật kiến thức về quản lý và quản lý tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPUD. Bên cạnh đó, họ còn phải quan tâm đến các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý hoạt động TCM theo hướng NCKHSPUD gồm: Chủ thể quản lý (lãnh đạo các cấp trong nhà trường), đối tượng quản lý (GV) và môi trường quản lý.

Quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng bồi dưỡng phát triển năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cho giáo viên ở trường THCS là tác động có chủ đích của cán bộ quản lý thông qua lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đến giáo viên nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác NCKHSPUD cho giáo viên.

Trên đây là những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng phát bồi dưỡng triển năng lực NCKHSPUD cho GV.

Từ những vấn đề lý luận đã nêu, tác giả làm căn cứ để nghiên cứu thực trạng công tác quản lý hoạt động TCM theo hướng NCKHSPUD cho giáo viên ở các trường THCS, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SƯ PHẠM ỨNG DỤNG Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ, THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

2.1. Khái quát về tình hình giáo dục và đào tạo các trường THCS của thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Giai đoạn 2016-2018, quy mô các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long là 20 trường công lập, số trường ngoài công lập tăng qua các năm học, năm 2016-2017 có 2 trường, năm học 2017-2018 có 3 trường và năm học 2018-2019 có 5 trường. Quy mô về số lớp và số học sinh tăng qua các năm: năm học 2016-2017 có 303 lớp công lập, 12.332 HS công lập; 18 lớp ngoài công lập, gồm 537 HS, tổng có 321 lớp học ở cấp THCS; 12.869 HS. Năm học 2017-2018 có 315 lớp công lập, 12.928 HS công lập; 23 lớp ngoài công lập, gồm 589 HS, tổng có 338 lớp học ở cấp THCS; 13.517 HS. Năm học 2018-2019 có 322 lớp công lập, 13.664 HS công lập; 36 lớp ngoài công lập, gồm 1.086 HS, tổng có 358 lớp học ở cấp THCS; 14.750 HS.

Bảng 2.1. Quy mô các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long giai đoạn 2016-2018

Trường	Năm học 2016-2017			Năm học 2017-2018			Năm học 2018-2019		
	Số trường	Số lớp	Số HS	Số trường	Số lớp	Số HS	Số trường	Số lớp	Số HS
Công lập	20	303	12.332	20	315	12.928	20	322	13.664
Ngoài công lập	2	18	537	3	23	589	5	36	1.086
Tổng	22	321	12.869	23	338	13.517	25	358	14.750

(Nguồn: Phòng Giáo dục - Đào tạo thành phố Hạ Long)

Quy mô nguồn nhân lực các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phục vụ và các tổ chuyên môn. Tổng

quy mô tăng hàng năm, năm 2016-2017, quy mô nhân lực đạt 679 người, năm học 2017-2018 đạt 650 người, giảm 4,27% so với năm học trước và năm học 2018-2019 đạt 713 người, tăng thêm 9,69% so với năm học trước.

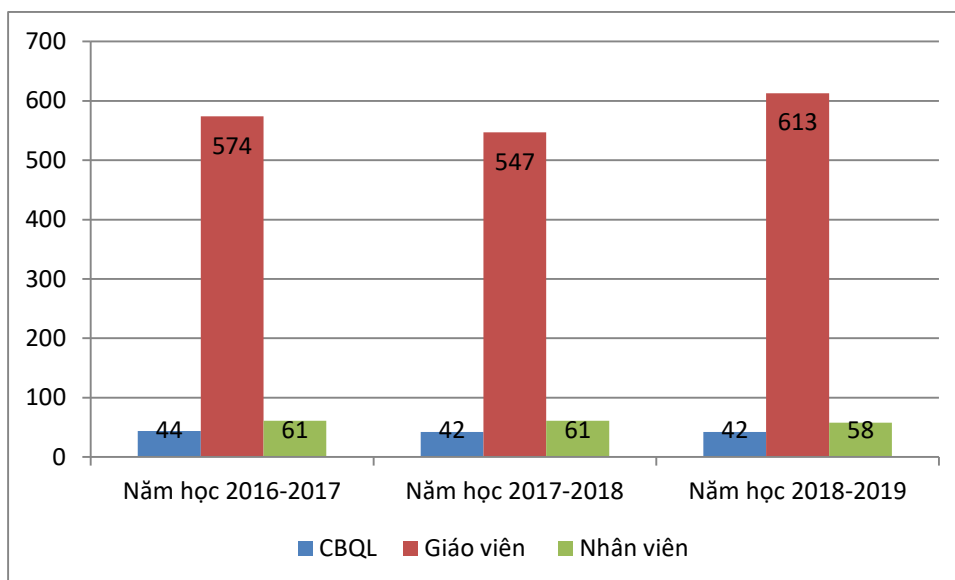
Về quy mô cán bộ quản lý bao gồm Ban giám hiệu các trường, quy mô giảm hàng năm, năm học 2016-2017 có 44 người, năm học 2017-2018 có 42 người, giảm 4,55% so với năm học trước và năm học 2018-2019 có 42 người, Ban giám hiệu một số trường THCS Hồng Hải và THCS Trọng Điềm giảm cấp phó Hiệu trưởng nên số lượng CBQL giảm.

Bảng 2.2. Quy mô nguồn nhân lực tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long giai đoạn 2016-2018

Trường	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	So sánh (2017-2018) / (2016-2017)	So sánh (2018-2019) /(2017-2018)
Tổng số	679	650	713	-4.27	9.69
CBQL	44	42	42	-4.55	0
Giáo viên	574	547	613	-4.7	12.07
Nhân viên	61	61	58	0	-4.92
Tổ trưởng CM	60	60	60	0	0

(Nguồn: Phòng Giáo dục - Đào tạo thành phố Hạ Long)

Về quy mô cán bộ giáo viên có sự biến động giữa các năm, năm học 2016-2017 có 574 người, năm học 2017-2018 có 547 người, giảm 4,7% so với năm học trước và năm học 2018-2019 có 613 người tăng 12,07% so với năm học trước. Nguyên nhân là số quy mô học sinh tăng, áp lực về giờ dạy nên các trường được bổ sung thêm từ 1-2 giáo viên mới hàng năm. Các nhân viên phục vụ tại các trường giảm, năm học 2016-2017 có 61 người, năm học 2017-2018 có 61 người, và năm học 2018-2019 giảm còn 58 người, giảm 4,92% so với năm học trước.



Biểu đồ 2.1. Quy mô nguồn nhân lực tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long giai đoạn 2016-2018

Các tổ chuyên môn trong các trường có sự ổn định, tổng số có 60 tổ chuyên môn sinh hoạt cho các giáo viên. Như vậy có thể thấy các chương trình học THCS không có sự thay đổi nào và các tổ chuyên môn giữ lượng ổn định cho thấy công tác quản lý hoạt động của tổ chuyên môn của Hiệu trưởng sẽ có nhiều thuận lợi, tích cực.

2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục đích khảo sát

Đánh giá thực trạng tổ chức quản lý tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPƯĐ của hiệu trưởng các trường THCS trên địa bàn Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; từ đó đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPƯĐ cho học sinh của hiệu trưởng các trường THCS của thành phố Hạ Long.

2.2.2. Đối tượng khảo sát

51 cán bộ quản lý giáo dục Phòng giáo dục và các trường THCS và 180 giáo viên các trường trung học cơ sở: Cao Xanh, Hồng Hải, Cao Thắng, Kim Đồng, Lê Văn Tám trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2.2.3. Nội dung khảo sát

Thực trạng về sự quan tâm và nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long.

Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPUD tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long.

Thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPUD tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long.

2.2.4. Phương pháp khảo sát

- Phương pháp phỏng vấn: Phỏng vấn, tham khảo ý kiến chuyên viên cán bộ quản lý Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Hạ Long, phỏng vấn cán bộ quản lý, giáo viên làm sáng tỏ biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPUD tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long.

- Phương pháp quan sát: Quan sát các biện pháp hoạt động tổ chuyên môn của Hiệu trưởng các trường THCS theo hướng NCKHSPUD trên địa bàn thành phố Hạ Long.

- Phương pháp nghiên cứu hồ sơ hoạt động: Nghiên cứu các quyết định quản lý, các tài liệu văn bản, các kế hoạch hoạt động, báo cáo tổng kết công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPUD trên địa bàn thành phố Hạ Long.

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Đây là phương pháp quan trọng nhất về nghiên cứu thực trạng hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPUD tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long. Phiếu điều tra có nội dung sau đây:

Bước 1: Khảo sát trên một nhóm mẫu trên một số cán bộ quản lý, giáo viên với mục đích tăng cường chính xác hóa phiếu điều tra. Xin ý kiến chuyên gia về mẫu phiếu điều tra và hoàn thiện bảng hỏi.

Bước 2: Xây dựng chính thức mẫu phiếu điều tra khảo sát thực trạng các biện pháp hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPUD tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long.

Trên cơ sở kết quả của phiếu điều tra, xử lý phiếu điều tra, định hướng tổng hợp kết quả nghiên cứu.

2.2.5. Xử lý kết quả khảo sát

Cách thực hiện: Tính số lượng các ý kiến với tính tỉ lệ phần trăm và tính điểm trung bình

$$X_i = (\sum X_i * f_i) / (\sum f_i)$$

Trong đó:

X_i : là biến quan sát theo tiêu chí

F_i : Số người trả lời cho giá trị X_i

- Ý nghĩa của từng giá trị trung bình đối của tiêu chí:

Giá trị khoảng cách = (Maximum - Minimum)/ n = (5 - 1)/ 5 = 0,8

Các tiêu chí đánh giá 5 mức độ:

+ Được lượng hóa bằng điểm theo nguyên tắc 5-4-3-2-1

Tốt/Rất cần thiết/Rất khả thi/Rất thường xuyên/Rất quan tâm/Rất hài lòng/Rất quan trọng/ Rất nhiều: 5 điểm

Khá/ cần thiết/khả thi/thường xuyên/ quan tâm/ hài lòng/quan trọng/ Nhiều: 4 điểm

Trung bình/ Khá cần thiết/ Khá khả thi /Đôi khi/Bình thường: 3 điểm.

Yếu/Ít cần thiết/Ít khả thi/Ít khi/Ít quan tâm/ Ít hài lòng/Ít quan trọng/Ít: 2 điểm

Kém/ Không cần thiết/ Không khả thi/Không bao giờ/ Không quan tâm/ Không hài lòng/Không quan trọng/Rất ít: 1 điểm

+ Thang đánh giá:

Bảng 2.3. Thang đánh giá Likert

Mức	Khoảng điểm	Ý nghĩa
5	4.2 - 5.00	Tốt/Rất cần thiết/Rất khả thi/Rất thường xuyên/Rất quan tâm/Rất hài lòng/Rất quan trọng/Rất nhiều
4	3.41 - 4.20	Khá/ cần thiết/khả thi/thường xuyên/ quan tâm/ hài lòng/quan trọng/nhiều
3	2.61 - 3.40	Trung bình/Khá cần thiết/ Khá khả thi/Đôi khi/Bình thường
2	1.81 - 2.60	Yếu/Ít cần thiết/Ít khả thi/Ít khi/Ít quan tâm/ Ít hài lòng/Ít quan trọng/Ít
1	1.00 - 1.80	Kém/ Không cần thiết/ Không khả thi/Không bao giờ/ Không quan tâm/ Không hài lòng/Không quan trọng/Rất ít

(Nguồn: [17])

- Tỷ lệ đánh giá ý kiến của từng tiêu chí

$$\text{Tỷ lệ đánh giá ý kiến từng tiêu chí (\%)} = \frac{\text{Số lượng đánh giá ý kiến từng tiêu chí}}{\text{Tổng số phiếu khảo sát}} * 100$$

2.3. Thực trạng về sự quan tâm và nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hạ Long

2.3.1. Tầm quan trọng của quản lý hoạt động TCM đối với nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cho GV

Để đánh giá nội dung này, tác giả sử dụng phiếu khảo sát (phụ lục 1) và sử dụng công thức: Tính số lượng các ý kiến với tính tỉ lệ phần trăm và tính điểm trung bình

$$X_i = (\sum X_i * f_i) / (\sum f_i)$$

Trong đó:

X_i : là biến quan sát theo tiêu chí

F_i : Số người trả lời cho giá trị X_i

Kết quả thống kê bảng 2.4 cho thấy, cán bộ quản lý cho rằng công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của tổ chuyên môn GV trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt ở mức quan trọng và rất quan trọng với điểm trung bình là 4,29 đối với CBQL và 4,44 đối với GV, đều đạt mức tốt.

Bảng 2.4. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng của quản lý hoạt động TCM đối với nâng cao năng lực NCKHSPUD cho GV

Mức độ	CBQL		GV	
	Tỷ lệ (%)	ĐTB	Tỷ lệ (%)	ĐTB
Rất quan trọng	52,94	4,29	55,00	4,44
Quan trọng	23,53		33,89	
Bình thường	23,53		11,11	
Ít quan trọng	0		0	
Không quan trọng	0		0	

Bên cạnh đó, chỉ còn một số rất ít giáo viên cho rằng công tác quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên chỉ là một hoạt động bình thường trong trường học, bộ phận này chỉ chiếm 11,11%. Tuy số liệu này không lớn, đạt điểm thấp nhất trong bảng tổng hợp số liệu nhưng thực tế cho thấy vẫn còn một số giáo viên trong nhà trường có tư tưởng coi nhẹ công tác quản lý hoạt động TCM đối với nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên. Chúng tôi muốn đề cập là ở khâu quan trọng nhất: nhận thức,

nếu nhận thức không đúng và không đủ sẽ dẫn đến các hành vi cũng tương ứng, như vậy ở mỗi vị trí công tác nhận thức nó quyết định các hành động sau này. Các CBQL còn đánh giá về sự quan tâm và nhận thức của cán bộ quản lý về quản lý hoạt động NCKHSPUD của giáo viên ở mức bình thường phải có những biện pháp tích cực tác động vào nhận thức để nhận được sự quan tâm của toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý trong nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả hơn nữa năng lực hoạt động NCKHSPUD của giáo viên.

2.3.2. Mức độ hài lòng của cán bộ quản lý và giáo viên đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm nâng cao khả năng NCKHSPUD của GV

Nhằm thể hiện sâu sắc thêm vấn đề, chúng tôi tiến hành khảo sát ở đội ngũ CBQL và GV để đo lường mức độ hài lòng của đội ngũ này đối với công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực NCKHSPUD của giáo viên trong trường. Để đánh giá nội dung này, tác giả sử dụng phiếu khảo sát (phụ lục 1) và sử dụng công thức: Tính số lượng các ý kiến với tính tỉ lệ phần trăm và tính điểm trung bình

$$X_i = (\sum X_i * f_i) / (\sum f_i)$$

Trong đó:

X_i : là biến quan sát theo tiêu chí

F_i : Số người trả lời cho giá trị X_i

Kết quả phản ánh như sau:

Bảng 2.5. Mức độ hài lòng của CBQL, GV đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm nâng cao khả năng NCKHSPUD của giáo viên

Mức độ	CBQL		GV	
	Tỷ lệ (%)	ĐTB	Tỷ lệ (%)	ĐTB
Rất hài lòng	17,65	3,59	18,33	3,71
Hài lòng	23,53		33,89	

Bình thường	58,82		47,78	
Không hài lòng	0		0	
Rất không hài lòng	0		0	

Tại bảng số liệu 2.5 cho ta thấy 17,65% CBQL và 18,33% GV rất hài lòng với công tác quản lý hoạt động NCKHSPUD của GV trong trường hiện nay. Có 23,53% ý kiến của CBQL và 33,89% ý kiến của GV là hài lòng với kết quả của hoạt động này. Với số liệu này rõ ràng công tác quản lý hoạt động của GV trong thời gian vừa qua đạt được một số thành công và để lại dấu ấn tốt đẹp của hoạt động này trong đội ngũ CBQL, GV nhưng vẫn còn một lượng không nhỏ CBQL (58,82%), và 47,78% GV không hài lòng với kết quả hiện tại, số CBQL này vẫn kỳ vọng một kết quả cao hơn nữa so với thực trạng hiện nay. Vì vậy, thời gian tới cần có những biện pháp để nâng cao chất lượng NCKHSPUD trong nhà trường, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào quá trình đào tạo và những biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động NCKHSPUD để hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động NCKHSPUD cho GV trong việc nâng cao về số lượng và chất lượng.

2.3.3. Ý kiến đánh giá quan điểm của cán bộ quản lý và giáo viên về các yếu tố tác động đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực NCKHSPUD của giáo viên

Thực tế nhà trường phổ thông hiện nay công tác quản lý hoạt động của tổ chuyên môn đối với hoạt động NCKHSPUD của GV đều gặp một số khó khăn nhất định, điều đó tùy thuộc vào điều kiện đặc thù riêng của mỗi đơn vị. Các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long có rất nhiều các yếu tố tác động đến hoạt động NCKHSPUD của GV cũng như công tác quản lý của tổ chuyên môn đối với hoạt động này. Để đánh giá nội dung này, tác giả sử dụng phiếu khảo sát (phụ lục 1) và sử dụng công thức: Tính số lượng các ý kiến với tính tỉ lệ phần trăm và tính điểm trung bình

$$X_i = (\sum X_i * f_i) / (\sum f_i)$$

Trong đó:

X_i : là biến quan sát theo tiêu chí

F_i : Số người trả lời cho giá trị X_i

Bảng 2.6. Quan điểm của CBQL, giáo viên về các yếu tố tác động đến năng lực NCKHSPUD của giáo viên

Nội dung	Tỷ lệ (%)					Tổng số phiếu trả lời	Điểm TB	Thứ bậc
	Rất ít	Ít	Trung bình	Nhiều	Rất nhiều			
Sự thăng tiến	17,3 2	21,6 5	25,11	19,4 8	16,45	280	2,96	6
Lương và các phụ cấp khác	18,6 1	19,9 1	30,3	25,9 7	5,19	280	2,79	8
Các quy định và quy chế	6,49	7,79	15,15	35,0 6	35,5	280	3,85	3
Thời gian	4,33	8,66	18,18	15,5 8	53,25	280	4,05	1
Tạo điều kiện công tác của người quản lý	5,19	10,8 2	12,99	33,7 7	37,23	280	3,87	2
Sự giúp đỡ của đồng nghiệp	7,79	19,9 1	30,3	32,0 3	9,96	280	3,16	5
Sự khó khăn của nhiệm vụ	16,0 2	18,1 8	30,3	29	6,49	280	2,92	7
Phong trào NCKH của giáo viên	6,93	9,96	29	29,4 4	24,68	280	3,55	4
Điểm trung bình							3.50	

Kết quả đánh giá khảo sát CBQL và giáo viên về các yếu tố tác động đến công tác quản lý hoạt động NCKHSPUD của GV các trường THCS trên địa

bàn thành phố Hạ Long đạt điểm trung bình là 3.50, các tiêu chí thành phần nằm trong khoảng từ 2.79-4.05, trong đó yếu tố *thời gian* là tác động nhiều tới quá trình quản lý hoạt động NCKHSPƯĐ của giáo viên với điểm trung bình đạt 4.05, xếp mức tác động nhiều. Như vậy, để GV vừa NCKHSPƯĐ vừa giảng dạy đó là hai hoạt động cần phải làm song song nếu muốn có chất lượng trong công tác giảng dạy nhưng quỹ thời gian lại không có nhiều nên điều này ảnh hưởng rất lớn tới công tác quản lý hoạt động này ở tổ chuyên môn.

Thứ hai là tiêu chí *Tạo điều kiện công tác của người quản lý* đạt 3.87 điểm, xếp mức tác động nhiều. Đây là hoạt động đòi hỏi thời gian liên tục và dành thời gian tâm huyết, cống hiến với việc giải quyết các vấn đề trong NCKHSPƯĐ, cho nên hiệu trưởng cần tạo điều kiện về thời gian, lịch giảng dạy, tiến độ NCKHSPƯĐ để làm sao GV có thể tham gia được và mang lại chất lượng của hoạt động NCKHSPƯĐ trong nhà trường.

Thứ ba, tiêu chí *Các quy định và quy chế* đạt điểm trung bình là 3.85 điểm, hiệu trưởng cần đưa ra các quy định và quy chế về NCKHSPƯĐ một cách rõ ràng, công bằng đối với GV, vì đó yếu tố tác động giúp GV có động lực để thực hiện NCKHSPƯĐ cho bản thân và TCM. Các quy định nếu quá rườm rà, không tạo điều kiện cho quá trình quản lý cũng là một yếu tố hết sức quan trọng cũng như người quản lý tại các đơn vị không tạo điều kiện tối đa cho những người làm công tác CKHSPƯĐ thì khó để cho hoạt động này được diễn ra thuận lợi. Công tác quản lý hoạt động CKHSPƯĐ rõ ràng là công tác phối hợp đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng của giáo viên trong trường thì mới gặt hái được nhiều thành công

Thứ tư, tiêu chí *Phong trào NCKH của giáo viên* đạt 3.55 điểm, có tác động nhiều đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực NCKHSPƯĐ của giáo viên. Trường THCS có phong trào này mạnh mẽ, nó trở thành thế mạnh của trường, nhà quản lý có phương pháp quản lý rất khoa học,

xuyên suốt, không sao nhãng.

Các yếu tố tác động ít như *Lương và các phụ cấp khác*, tác động mức độ bình thường/trung bình như tiêu chí *Sự giúp đỡ của đồng nghiệp*, *Sự thăng tiến*, *Sự khó khăn của nhiệm vụ* có tác động không quá lớn và chi phối đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực NCKHSPUD của giáo viên.

Nhìn chung, các yếu tố tác động đến công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPUD của giáo viên trong trường đúng với giả thuyết của đề tài. Việc đề xuất các biện pháp để hạn chế đến mức thấp nhất hoặc trong mức kiểm soát của các nhà quản lý các yếu tố tác động đến công tác quản lý hoạt động NCKHSPUD tại trường THCS trên địa bàn đang là một yêu cầu cấp bách. Vì vậy, các biện pháp tốt và hiệu quả sẽ giúp đội ngũ cán bộ quản lý tại trường nhằm hạn chế những khó khăn trong công tác quản lý.

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

2.4.1. Lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Để đánh giá nội dung này, tác giả sử dụng phiếu khảo sát (phụ lục 2) và sử dụng công thức: Tính số lượng các ý kiến với tính tỉ lệ phần trăm và tính điểm trung bình

$$X_i = (\sum X_i * f_i) / (\sum f_i)$$

Trong đó:

X_i : là biến quan sát theo tiêu chí

F_i : Số người trả lời cho giá trị X_i

Chúng tôi đã sử dụng các câu hỏi với các nội dung như : (1) Khảo sát nhu cầu NCKHSPUD của cán bộ, GV làm cơ sở lập kế hoạch; (2) lấy ý kiến đóng góp của tổ trưởng chuyên môn cho bản dự thảo kế hoạch; (3) lấy ý kiến đóng

góp của toàn thể CB,GV cho bản dự thảo kế hoạch; (4) hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch từ bộ môn; (5) hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch cá nhân; (6) phổ biến kế hoạch NCKHSPUD cho toàn thể CB,GV nhà trường tại phụ lục 1,2 và thu được kết quả như sau:

Bảng 2.7. Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về công tác lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long

Nội dung	Tỷ lệ (%)					Tổng số phiếu trả lời	Điểm TB	Thứ bậc
	Không bao giờ	Ít khi	Đôi khi	Thường xuyên	Rất thường xuyên			
Khảo sát nhu cầu NCKHSPUD của cán bộ, GV làm cơ sở lập kế hoạch	8,66	15,15	18,61	21,65	35,93	231	3,61	3
Lấy ý kiến đóng góp của tổ trưởng chuyên môn cho bản dự thảo kế hoạch	10,82	16,45	22,94	29,44	20,35	231	3,32	5
Lấy ý kiến đóng góp của toàn thể CB,GV cho bản dự thảo kế hoạch	8,66	15,15	23,81	20,35	32,03	231	3,52	4
Hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch từ bộ môn	6,49	9,09	13,85	17,75	52,81	231	4,01	2
Có kế hoạch hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch cá nhân	15,15	24,24	25,97	18,61	16,02	231	2,96	6
Phổ biến kế hoạch NCKHSPUD cho toàn thể CB,GV nhà trường	3,46	6,49	10,82	12,12	67,1	231	4,33	1
Điểm đôi khi							3.48	

Kết quả đánh giá đạt điểm đôi khi trung là 3.48 điểm, xếp mức thường xuyên, cụ thể như sau:

- Tiêu chí *Phổ biến kế hoạch NCKHSPUD cho toàn thể CB,GV nhà trường* đạt 4,33 điểm, xếp điểm cao nhất, đạt mức rất thường xuyên. Trong đó, có 67,1% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 12,12% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 10,82% ý kiến đánh giá là đôi khi, 6,49% ý kiến đánh giá là ít khi và 3,36% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hiện nay cách thức xây dựng kế hoạch NCKHSPUD ở các trường hiện nay cho thấy cách xây dựng kế hoạch theo quy trình chung: Ban Giám hiệu dựa vào hướng dẫn xây dựng kế hoạch của Sở, Phòng để xây dựng kế hoạch của trường.

- Tiêu chí *Hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch từ bộ môn* đạt 4.02 điểm, xếp thứ hai, đạt mức thường xuyên. Trong đó, có 52,81% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 17,75% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 13,85% ý kiến đánh giá là đôi khi, 9,09% ý kiến đánh giá là ít khi và 6,49% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hiệu trưởng nhà trường dựa trên chỉ đạo của Sở giáo dục và hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch từ cấp bộ môn, đảm bảo theo nội dung, hình thức và kế hoạch của Nhà trường và nhiệm vụ giáo dục năm học mà trường đã đề xuất.

- Tiêu chí *Khảo sát nhu cầu NCKHSPUD của cán bộ, GV làm cơ sở lập kế hoạch* đạt 3.6 điểm, xếp mức thường xuyên, xếp thứ ba. Trong đó, có 35,93% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 21,65% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 18,61% ý kiến đánh giá là đôi khi, 15,15% ý kiến đánh giá là ít khi và 8,66% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hiện nay hiệu trưởng cho đánh giá khảo sát nhu cầu NCKHSPUD của cán bộ, GV làm cơ sở lập kế hoạch bởi lẽ trong một năm học, có nhiều vấn đề phát sinh cần được các GV giải quyết, nhà trường cần có căn cứ từ nhu cầu của GV bộ môn để tham gia ý kiến đóng góp sao cho xây dựng có hiệu quả, chất lượng.

- Tiêu chí *Lấy ý kiến đóng góp của toàn thể CB, GV cho bản dự thảo kế hoạch* đạt 3,52 điểm và tiêu chí *Lấy ý kiến đóng góp của tổ trưởng chuyên môn cho bản dự thảo kế hoạch* đạt 3.32 điểm, xếp mức thường xuyên. Bản dự thảo kế hoạch mà Hiệu trưởng xây dựng được gửi cho TTCM, CB, GV để góp ý nhằm xây dựng hệ thống kế hoạch về NCKHSPUD của cán bộ, GV sát thực và logic trong từng mốc thời gian, nội dung thực hiện, hình thức,... phù hợp với chỉ đạo chung của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh và Bộ GD&ĐT.

- Tiêu chí *Có kế hoạch hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch cá nhân* đạt 2.96 điểm, xếp mức đôi khi. Trong đó, có 16,02% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 18,61% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 25,97% ý kiến đánh giá là đôi khi, 24,24% ý kiến đánh giá là ít khi và 15,15% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hầu hết các trường Hiệu trưởng không tìm hiểu, hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch của bản thân, mà có nội dung triển khai được tổ trưởng bộ môn lĩnh

hội và cùng nhau họp, bàn bạc đưa ra ý kiến chung, chưa có các ý kiến góp ý của đội ngũ trưởng bộ môn và GV trong nhà trường. Một số tổ trưởng bộ môn được hỏi và cho rằng “Chúng tôi xây dựng kế hoạch dựa vào kế hoạch năm học của Phòng, Sở. Phòng, Sở có nội dung nào thì chúng tôi xây dựng nội dung đó” không có bất kỳ kế hoạch của một cá nhân GV cụ thể nào.

Như vậy, có thể thấy công tác xây dựng kế hoạch NCKHSPUD trong từng nội dung cụ thể của các trường THCS thành phố Hạ Long chưa được thực hiện thường xuyên. Trong thời gian tới hiệu trưởng các trường cần bố trí và đưa ra các kế hoạch chi tiết hơn nữa từ cá nhân GV đến cấp bộ môn để triển khai hiệu quả hơn công tác này.

2.4.2. Tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Để đánh giá nội dung này, tác giả sử dụng phiếu khảo sát (phụ lục 2) và sử dụng công thức: Tính số lượng các ý kiến với tính tỉ lệ phần trăm và tính điểm trung bình

$$X_i = (\sum X_i * f_i) / (\sum f_i)$$

Trong đó:

X_i : là biến quan sát theo tiêu chí

F_i : Số người trả lời cho giá trị X_i

Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về công tác tổ chức thực hiện hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt điểm đôi khi là 3.66 điểm, xếp mức thường xuyên, chi tiết như sau:

Tiêu chí *Phân công trách nhiệm giữa các cấp quản lý nhà trường và tổ bộ môn* đạt 4,27 điểm, xếp thứ nhất, đạt mức rất thường xuyên, 64,07% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 14,29% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 10,39% ý kiến đánh giá là đôi khi, 6,93% ý kiến đánh giá là ít khi và 4,33% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hiệu trưởng nhà trường đã phân cấp cho các TTCM, các CBQL cấp trung tham gia quản lý công tác này.

Tiêu chí *Phân công GV có kinh nghiệm, GV cốt cán kèm cặp, chỉ dẫn GV mới, GV ít khi* đạt 4,23 điểm, xếp thứ hai, có 64,5% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 12,99% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 8,66% ý kiến đánh giá là đôi khi, 8,66% ý kiến đánh giá là ít khi và 5,19% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hiệu trưởng chỉ đạo công tác này thường xuyên rất thường xuyên, tuy nhiên có trường chưa ráo riết, quyết liệt.

Bảng 2.8. Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về công tác tổ chức thực hiện hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long

Nội dung	Tỷ lệ (%)					Tổng số phiếu trả lời	Điểm TB	Thứ bậc
	Không bao giờ	Ít khi	Đôi khi	Thường xuyên	Rất thường xuyên			
Tổ chức bồi dưỡng về NCKHSPUD cho GV tại trường	5,19	8,66	9,52	13,42	63,2	231	4,21	3
Chọn và cử giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng	6,49	6,49	8,66	26,41	51,95	231	4,11	4
Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia chương trình tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo về NCKHSPUD theo kế hoạch do Bộ, Sở tổ chức	8,66	11,69	19,91	25,11	34,63	231	3,65	5
Phân công trách nhiệm giữa các cấp quản lý nhà trường và tổ bộ môn	4,33	6,93	10,39	14,29	64,07	231	4,27	1
Phân công GV có kinh nghiệm, GV cốt cán kèm cặp, chỉ dẫn GV mới, GV yếu	5,19	8,66	8,66	12,99	64,5	231	4,23	2
Tổ chức phong trào thi đua NCKHSPUD tại trường	11,26	14,72	28,57	27,71	17,75	231	3,26	6
Tổ chức cho GV tham quan, giao lưu, nghiên cứu học tập tại các trường/cơ sở giáo dục khác	10,82	18,61	37,23	19,48	13,85	231	3,07	8
Dự trù kinh phí hỗ trợ GV tham gia đề tài NCKHSPUD	15,15	19,91	34,63	21,65	8,66	231	2,89	9
Đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, tài liệu	15,15	21,21	17,32	20,35	25,97	231	3,21	7

phục vụ hoạt động NCKHSPUD								
Điểm đôi khi							3.66	

Tiêu chí *Tổ chức bồi dưỡng về NCKHSPUD cho GV tại trường* đạt 4,21 điểm, xếp thứ ba, đạt mức rất thường xuyên, có 63,2% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 13,42% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 9,52% ý kiến đánh giá là đôi khi, 8,66% ý kiến đánh giá là ít khi và 5,19% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hàng năm Hiệu trưởng tổ chức các chuyên đề, tập huấn cho GV nâng cao về NCKHSPUD đôi khi từ 2-3 cuộc/năm học, điều này tạo điều kiện để khuyến khích các GV trẻ tham gia và xây dựng cho bản thân cho mình thói quen đó là nhiệm vụ hàng năm phải hoàn thành trong năm học.

Tiêu chí *Chọn và cử giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng* đạt 4.11 điểm, xếp thứ tư, đạt mức thường xuyên, có 51,95% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 26,41% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 8,66% ý kiến đánh giá là đôi khi, 6,49% ý kiến đánh giá là ít khi và 6,49% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hàng năm, hiệu trưởng chọn các cán bộ GV có thành tích xuất sắc về NCKHSPUD để cử tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh tổ chức, mặc dù có 51,95% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên nhưng có một số GV cho rằng việc này mất thời gian, bản thân họ còn chủ nhiệm lớp, các nhiệm vụ học tập thường xuyên nên việc tham gia còn mang tính chất bị động.

Tiêu chí *Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia chương trình tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo về NCKHSPUD theo kế hoạch do Bộ, Sở tổ chức* đạt 3.65 điểm, xếp mức thường xuyên, có 34,63% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 25,11% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 19,91% ý kiến đánh giá là đôi khi, 11,69% ý kiến đánh giá là ít khi và 8,66% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hiệu trưởng thường sẽ cho GV bố trí đôi giờ, đôi giáo viên dạy thay để GV được cử đi tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo về NCKHSPUD theo kế hoạch do Bộ, Sở.

Tiêu chí *Tổ chức phong trào thi đua NCKHSPUD tại trường* đạt 3.26 điểm, xếp mức đôi khi, có 17,75% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 27,71% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 28,57% ý kiến đánh giá là đôi khi, 14,72% ý kiến đánh giá là ít khi và 11,26% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hiệu trưởng còn chưa phát động phong trào thi đua NCKHSPUD tại trường thành phong trào hàng năm, hình thức thi đua khen thưởng khi xét các cá nhân có thành tích NCKHSPUD chưa được quy định trong quy chế hoạt động nội bộ của trường, do đó cá nhân tham gia chỉ mang tính hình thức, đối phó, hoàn thành nhiệm vụ chung của năm học mà chưa coi đó là thế mạnh trong nhà trường.

Tiêu chí *Đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, tài liệu phục vụ hoạt động NCKHSPUD* đạt 3.21 điểm, xếp mức đôi khi, có 25,97% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 20,35% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 17,32% ý kiến đánh giá là đôi khi, 21,21% ý kiến đánh giá là ít khi và 15,15% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hiệu trưởng các trường chưa đầu tư thỏa đáng cho các hoạt động NCKHSPUD như các môn học hóa học, sinh học, vật lý, tin học,... chưa có đầy đủ phòng thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm, máy móc, dụng cụ phân tích và đo lường, phòng thực hành tin học còn hạn chế,... đây là một trong các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức thực hiện NCKHSPUD tại các trường THCS trên địa bàn.

Tiêu chí *Tổ chức cho GV tham quan, giao lưu, nghiên cứu học tập tại các trường/cơ sở giáo dục thường xuyên* đạt 3.07 điểm, xếp mức đôi khi, có 13,85% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 19,48% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 37,23% ý kiến đánh giá là đôi khi, 18,61% ý kiến đánh giá là ít khi và 10,82% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hiệu trưởng các trường thực hiện công tác này chưa rất thường xuyên, thực tế các điều kiện chung trên địa bàn các trường THCS thường xuyên tương đồng cho NCKHSPUD, còn nghèo nàn, chưa thu hút đầu tư của các cá nhân, tổ chức xã hội, một trường THCS đã đưa GV tham quan và nghiên cứu học tập một số trường THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội, nhưng không nhiều. Cơ chế, chính sách thực hiện công tác này chưa có quy định mà chủ yếu hình thành qua các nhóm sở thích NCKHSPUD ở một số bộ môn, sau đó

các BM tự thuê phương tiện để tham quan... đây là khó khăn mà các trường trên địa bàn chưa giải quyết được.

Tiêu chí *Dự trù kinh phí hỗ trợ GV tham gia đề tài NCKHSPUD* đạt 2.89 điểm, xếp mức đôi khi, có 25,97% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 20,35% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 17,32% ý kiến đánh giá là đôi khi, 21,21% ý kiến đánh giá là ít khi và 15,15% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Để tổ chức hoạt động NCKHSPUD cần có sự quyết định của Hiệu trưởng về mức chi hỗ trợ GV về thuê phương tiện nghiên cứu, thuê khoán chuyên môn, chi phí khảo sát,... hiện nay mức chi cho mỗi đề tài giáo viên khoảng 4-5 triệu đồng, đây là con số rất nhỏ đặc biệt đối với môn học như hóa, lý, sinh,... các chi phí cho thí nghiệm thường xuyên lớn, các nghiên cứu ứng dụng đòi hỏi chi phí khảo sát nhiều, trải qua nhiều bước, nhiều khâu,... với chi phí như vậy quá thấp, không kích thích GV tham gia NCKHSPUD.

Như vậy, công tác tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cho thấy các biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch NCKHSPUD có mức độ thực hiện thấp. Vấn đề cốt lõi nhất là nhà trường không có hoặc không bố trí nguồn kinh phí dành cho hoạt động NCKHSPUD. Do không có kinh phí nên không phát động phong trào, không cử đi tập huấn, không mua trang thiết bị...

2.4.3. Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Để đánh giá nội dung này, tác giả sử dụng phiếu khảo sát (phụ lục 2) và sử dụng công thức: Tính số lượng các ý kiến với tính tỉ lệ phần trăm và tính điểm trung bình

$$X_i = (\sum X_i * f_i) / (\sum f_i)$$

Trong đó:

X_i : là biến quan sát theo tiêu chí

F_i : Số người trả lời cho giá trị X_i

Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long đạt 3.77 điểm, xếp mức thường xuyên, điểm đánh giá các tiêu chí thành phần đạt từ khoảng 3.18-4.1 điểm. Cụ thể thể hiện bảng số liệu 2.9 sau đây:

Bảng 2.9. Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long

Nội dung	Tỷ lệ (%)					Tổng số phiếu trả lời	Điểm TB	Thứ bậc
	Không bao giờ	Ít khi	Đôi khi	Thường xuyên	Rất thường xuyên			
Chỉ đạo GV bồi dưỡng lại cho GV toàn trường, tổ tham gia	2,6	9,09	17,32	21,65	49,35	231	4,06	3
Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy	7,79	9,52	16,88	25,97	39,83	231	3,81	6
Chỉ đạo triển khai hội thảo khoa học, hội giảng, thao giảng tại trường	0	6,93	17,32	35,06	40,69	231	4,1	1
Chỉ đạo thực hiện hoạt động ngoại khóa (chuyên đề, giao lưu...)	2,16	5,19	19,48	30,3	42,86	231	4,06	2
Chỉ đạo GV mở/tham gia diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm qua mạng internet và các phương tiện truyền thông	12,99	17,32	22,08	33,77	13,85	231	3,18	7

Tập huấn sử dụng thiết bị dạy học mới và ứng dụng CNTT trong dạy học cho GV	7,79	12,12	11,26	19,05	49,78	231	3,91	5
Huy động các lực lượng cùng tham gia bồi dưỡng GV	6,93	11,69	12,12	20,35	48,92	231	3,93	4
Điểm đôi khi							3.77	

Kết quả chi tiết như sau:

Tiêu chí *Chỉ đạo triển khai hội thảo khoa học, hội giảng, thao giảng tại trường* đạt 4.1 điểm, xếp điểm cao nhất, đạt mức thường xuyên, có 40,69% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 35,06% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 17,32% ý kiến đánh giá là đôi khi, 6,93% ý kiến đánh giá là ít khi và 0% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hàng năm Hiệu trưởng phê duyệt mỗi năm học có 1-3 hội thảo khoa học, hội giảng, thao giảng tại trường. Các GV chuẩn bị các bài viết tham luận, các giải pháp cải thiện để giải quyết vấn đề NCKHSPUD tại trường.

Tiêu chí *Chỉ đạo thực hiện hoạt động ngoại khóa (chuyên đề, giao lưu...)* đạt điểm đôi khi là 4.06 điểm, đạt mức thường xuyên, có 42,86% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 30,3% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 19,48% ý kiến đánh giá là đôi khi, 5,19% ý kiến đánh giá là ít khi và 2,16% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hiệu trưởng các trường thực hiện công tác này thường xuyên rất thường xuyên nhưng chưa thực sự thường niên vì kinh phí tổ chức thường xin tài trợ của các nhân, tổ chức nhà trường mới thực hiện tổ chức, các chuyên đề được các bộ môn đăng ký nhưng chưa thu hút được quan tâm của nhiều bộ môn thường xuyên trong nhà trường.

Tiêu chí *Chỉ đạo GV bồi dưỡng lại cho GV toàn trường, tổ tham gia* đạt 4.06 điểm, xếp mức thường xuyên, có 49,35% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 21,65% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 17,32% ý kiến đánh giá là đôi

khi, 9,09% ý kiến đánh giá là ít khi và 2,6% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Các GV mà Hiệu trưởng chọn tham gia bồi dưỡng, đào tạo NCKHSPUD tại Sở hoặc Bộ sẽ có nhiệm vụ chuyển giao nội dung cho GV còn lại trong trường về chuyên đề, nội dung được cấp trên giao, hiện nay các trường được hiệu trưởng chỉ đạo và làm thường xuyên rất thường xuyên.

Tiêu chí *Huy động các lực lượng cùng tham gia bồi dưỡng GV* đạt 3.93 điểm, xếp mức thường xuyên, có 48,92% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 20,35% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 12,12% ý kiến đánh giá là đôi khi, 11,69% ý kiến đánh giá là ít khi và 6,93% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hiệu trưởng chỉ đạo một số CBQL trong trường, TTCM tham gia bồi dưỡng GV về đào tạo NCKHSPUD, công tác này được hiệu trưởng chỉ đạo thường xuyên rất thường xuyên.

Tiêu chí *Tập huấn sử dụng thiết bị dạy học mới và ứng dụng CNTT trong dạy học cho GV* đạt 3.91 điểm, xếp mức thường xuyên, có 49,78% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 19,05% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 11,26% ý kiến đánh giá là đôi khi, 12,12% ý kiến đánh giá là ít khi và 7,79% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Để nâng cao công tác chỉ đạo hiệu trưởng cho thực hiện các chương trình tập huấn sử dụng thiết bị dạy học mới và ứng dụng CNTT trong dạy học cho GV điều này giúp giảm thiểu khó khăn trong dạy và học của giáo viên và học sinh, làm giảm nguy cơ phát sinh các vấn đề của học sinh trên học đường, tạo thuận lợi cho GV tập trung NCKHSPUD của bản thân và bộ môn.

Tiêu chí *Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy* đạt 3.81 điểm, xếp mức thường xuyên, có 39,83% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 25,97% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 16,88% ý kiến đánh giá là đôi khi, 9,52% ý kiến đánh giá là ít khi và 7,79% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hàng năm, các bộ môn lập kế hoạch

dự giờ nghiêm túc để hiệu trưởng nắm bắt và chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, tuy nhiên còn một số trường có đánh giá công tác này được thực hiện là đôi khi, ít khi, không bao giờ do hiệu trưởng chưa sát sao chỉ đạo.

Tiêu chí *Chỉ đạo GV mở/tham gia diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm qua mạng internet và các phương tiện truyền thông* đạt 3.18 điểm, xếp mức đôi khi, có 13,85% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 33,77% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 22,08% ý kiến đánh giá là đôi khi, 17,32% ý kiến đánh giá là ít khi và 12,99% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hiện nay một bộ phận GV còn có khả năng sử dụng CNTT hạn chế, đặc biệt nhóm GV độ tuổi từ 45 tuổi trở lên nên giảm thiểu khả năng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm qua mạng internet và các phương tiện truyền thông về NCKHSPUD.

Như vậy, công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long còn chưa mạnh mẽ, kiên quyết, nhất là khâu chỉ đạo GV mở/tham gia diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm qua mạng internet và các phương tiện truyền thông.

2.4.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Để đánh giá nội dung này, tác giả sử dụng phiếu khảo sát (phụ lục 2) và sử dụng công thức: Tính số lượng các ý kiến với tính tỉ lệ phần trăm và tính điểm trung bình

$$X_i = (\sum X_i * f_i) / (\sum f_i)$$

Trong đó:

X_i : là biến quan sát theo tiêu chí

F_i : Số người trả lời cho giá trị X_i

Kết quả khảo sát ý kiến đánh giá của CBQL và giáo viên cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động NCKHSPUD ở các trường THCS

thành phố Hạ Long đạt 3.74 điểm, xếp mức thường xuyên, tiêu chí thành phần nằm trong khoảng điểm từ 3.05-4.26.

Bảng 2.10. Kết quả đánh giá kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chuyên môn của CBQL và giáo viên theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng tại trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long

Nội dung	Tỷ lệ (%)					Tổng số phiếu trả lời	Điểm TB	Thứ bậc
	Không bao giờ	Ít khi	Đôi khi	Thường xuyên	Rất thường xuyên			
Xây dựng tiêu chí kiểm tra, đánh giá	6,93	11,69	10,82	20,35	50,22	231	3,95	3
Theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên quá trình thực hiện đề tài	8,66	19,48	25,97	23,38	22,51	231	3,32	5
Biểu dương, khen thưởng GV tích cực, có kết quả tốt trong NCKHSPUD	10,82	19,91	28,14	23,81	17,32	231	3,17	6
Phê bình, nhắc nhở các GV chưa tích cực trong quá trình thực hiện	6,49	10,39	10,39	20,78	51,95	231	4,01	2
Đánh giá, rút kinh nghiệm hàng năm	0	9,52	15,15	15,15	60,17	231	4,26	1
Tổ chức hội đồng đánh giá đảm bảo yêu cầu khách quan, khoa học	7,79	11,26	10,82	20,35	49,78	231	3,93	4
Phối hợp các lực lượng liên quan cùng tham gia kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng GV	18,18	21,21	17,32	24,24	19,05	231	3,05	7
Điểm đôi khi							3.74	

Kết quả chi tiết như sau:

Tiêu chí *Đánh giá, rút kinh nghiệm hàng năm* đạt 4.26 điểm, xếp mức rất thường xuyên, có 60,17% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 15,15% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 15,15% ý kiến đánh giá là đôi khi, 9,52% ý kiến đánh giá là ít khi và 0% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hàng năm, ngoài các cuộc kiểm tra định kỳ, chuyên đề thì hiệu trưởng chỉ đạo các cuộc kiểm tra đột

xuất nhằm đánh giá hiệu quả TCM sinh hoạt và triển khai hoạt động NCKHSPUD ở mức độ nào. Kết quả cuộc kiểm tra để giám sát xem những hạn chế, lỗ hổng, khoảng trống nào các TCM đang gặp phải và rút kinh nghiệm cho các năm học tiếp theo.

Tiêu chí *Phê bình, nhắc nhở các GV chưa tích cực trong quá trình thực hiện* đạt 4.01 điểm, xếp mức thường xuyên, có 51,95% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 20,78% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 10,39% ý kiến đánh giá là đôi khi, 10,39% ý kiến đánh giá là ít khi và 6,49% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Đa số hiệu trưởng các trường thực hiện các cuộc đánh giá nhằm phê bình, nhắc nhở GV trong hoạt động NCKHSPUD, có giáo viên chưa bao giờ tham gia hoạt động NCKHSPUD, có giáo viên rất sôi nổi hoạt động NCKHSPUD, do vậy mà Hiệu trưởng đã đôn đốc, nhắc nhở tạo ra phong trào NCKHSPUD mạnh mẽ trong nhà trường.

Tiêu chí *Xây dựng tiêu chí kiểm tra, đánh giá* đạt 3.95 điểm, xếp mức thường xuyên, có 50,22% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 20,35% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 10,82% ý kiến đánh giá là đôi khi, 11,69% ý kiến đánh giá là ít khi và 6,93% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết các trường xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hoạt động NCKHSPUD cho các bộ môn, và là chỉ tiêu đánh giá mức độ khen thưởng tập thể bộ môn NCKHSPUD, các chỉ tiêu xoay quanh về nội dung, tính mới, tính khả thi của giải pháp,... Nếu các bộ môn không đạt tiêu chí trong kiểm tra, đánh giá bộ môn không hoàn thành nhiệm vụ và không xét thi đua.

Tiêu chí *Tổ chức hội đồng đánh giá đảm bảo yêu cầu thường xuyên khách quan, khoa học* đạt 3.93 điểm, xếp mức thường xuyên, có 49,78% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 20,35% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 10,82% ý kiến đánh giá là đôi khi, 11,26% ý kiến đánh giá là ít khi và 7,79% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hội đồng khoa học trường sẽ được hiệu trưởng chỉ

đạo đánh giá kiểm tra hoạt động NCKHSPUD cho các bộ môn để đảm bảo tính công khai, công bằng, minh bạch giữa các tổ chuyên môn.

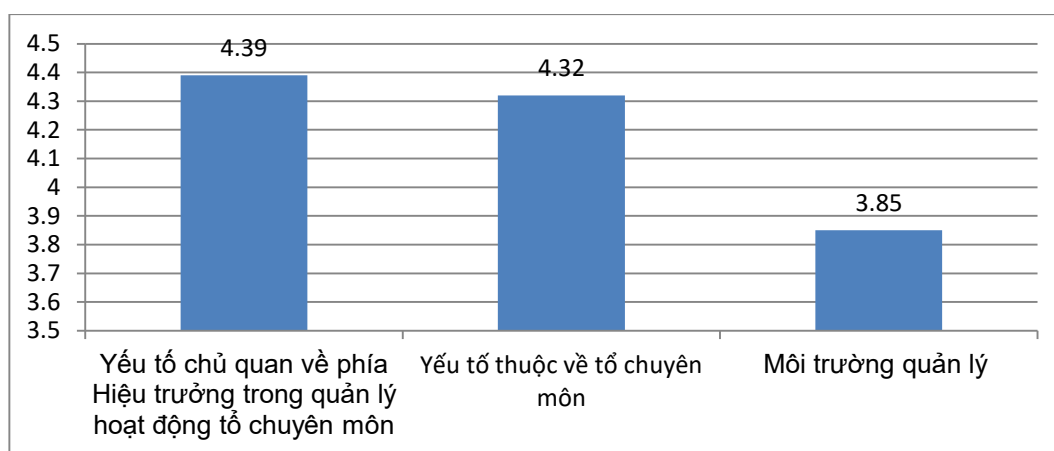
Tiêu chí *Theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên quá trình thực hiện đề tài* đạt 3.32 điểm, có 22,51% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 23,38% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 25,97% ý kiến đánh giá là đôi khi, 19,48% ý kiến đánh giá là ít khi và 8,66% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hiệu trưởng các trường chỉ đạo việc thực hiện đánh giá tình hình thực hiện đề tài 1 lần/năm, các chủ nhiệm đề tài thường chưa bố trí thời gian hợp lý để báo cáo tiến độ có hiệu quả, họ thường đối phó bằng nội dung dễ, đơn giản về cơ sở khoa học lý luận nên kết quả kiểm tra tiến độ chưa đảm bảo kết luận đề tài triển khai đúng tiến độ, đảm bảo.

Tiêu chí *Biểu dương, khen thưởng GV tích cực, có kết quả rất thường xuyên trong NCKHSPUD* đạt 3.17 điểm, xếp mức đôi khi, có 17,32% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 23,81% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 28,14% ý kiến đánh giá là đôi khi, 19,91% ý kiến đánh giá là ít khi và 10,82% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Hiện nay các trường THCS trên địa bàn chưa xây dựng quy chế khen thưởng, biểu dương cán bộ GV có kết quả rất thường xuyên trong hoạt động NCKHSPUD trong quy chế hoạt động nội bộ, điều này là sự hạn chế cho GV tham gia hoạt động NCKHSPUD trong trường.

Tiêu chí *Phối hợp các lực lượng liên quan cùng tham gia kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng GV* đạt 3.05 điểm, xếp mức đôi khi, có 19,05% ý kiến đánh giá là rất thường xuyên, 24,24% ý kiến đánh giá là thường xuyên, 17,32% ý kiến đánh giá là đôi khi, 21,21% ý kiến đánh giá là ít khi và 18,18% ý kiến đánh giá là không bao giờ. Các trường chưa có sự phối hợp mạnh mẽ giữa nhà trường, Phòng GD&ĐT thành phố Hạ Long, Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh trong kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng GV hoạt động NCKHSPUD trong trường, hiện tại các TCM, CBQL nhà trường tự thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá.

Như vậy công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động NCKHSPUD ở các trường THCS thành phố Hạ Long đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng còn ít khi ở một số khâu như: công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên; sự phối hợp giữa các lực lượng...

2.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh



Biểu đồ 2.2. Kết quả đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường THCS thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Một là, ảnh hưởng lớn nhất đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường THCS thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là *Yếu tố chủ quan về phía Hiệu trưởng trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn* đạt 4.39 điểm. Cả QBQL và GV đều cho rằng quyền lực và năng lực quản lý của Hiệu trưởng đối với TCM có tác động lớn thông qua các công tác đó là lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá. Có 68,4% ý kiến đánh giá Hiệu trưởng làm công tác này nhiều, có phương pháp, lộ trình quản lý theo đúng các chức năng của quản lý.

Hai là, các *yếu tố thuộc về tổ chuyên môn* đạt điểm trung bình là 4.32 điểm, đây là tổ trực tiếp quản lý hoạt động NCKHSPUD của tổ và các GV,

TTCM thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng trong đơn đốc thành viên, tạo ra phong trào, khí thế cho GV bộ môn sẽ khích lệ lớn cho GV tham gia.

Ba là, yếu tố *môi trường quản lý* đạt 3.85 điểm, đây là nhân tố có ảnh hưởng nhiều đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường THCS trên địa bàn, các Văn bản pháp quy của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về triển khai NCKHSPUD; Các văn bản, chỉ thị của ngành GD&ĐT đã được các cấp quản lý cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện là căn cứ để xác lập quyền quản lý cho hiệu trưởng nhà trường.

2.5. Đánh giá kết quả thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

2.5.1. Những kết quả đạt được

Về công tác lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đã được hiệu trưởng phổ biến kế hoạch NCKHSPUD cho toàn thể CB, GV nhà trường; Hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch từ bộ môn; Khảo sát nhu cầu NCKHSPUD của cán bộ, GV làm cơ sở lập kế hoạch.

Về công tác tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đã phân công trách nhiệm giữa các cấp quản lý nhà trường và tổ bộ môn; Phân công GV có kinh nghiệm, GV cốt cán kèm cặp, chỉ dẫn GV mới, GV yếu; Tổ chức bồi dưỡng về NCKHSPUD cho GV tại trường; Chọn và cử giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng

Về công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đã chỉ đạo triển khai hội thảo khoa học, hội giảng, thao giảng tại trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động ngoại khóa (chuyên đề, giao lưu...); chỉ đạo GV bồi dưỡng lại cho GV toàn trường, tổ tham gia.

Về công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đã thực hiện đánh giá, rút kinh nghiệm hàng năm; hiệu trưởng đã phê bình, nhắc nhở các GV chưa tích cực trong quá trình thực hiện và xây dựng tiêu chí kiểm tra, đánh giá.

2.5.2. Những hạn chế

Về công tác lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng chưa được thực hiện tốt, nhất là hiệu trưởng chưa bố trí và đưa ra các kế hoạch chi tiết hơn nữa từ cá nhân GV đến cấp bộ môn để triển khai hiệu quả hơn công tác này.

Về công tác tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng chưa Tổ chức phong trào thi đua NCKHSPUD tại trường; Tổ chức cho GV tham quan, giao lưu, nghiên cứu học tập tại các trường/cơ sở giáo dục khác; Dự trù kinh phí hỗ trợ GV tham gia đề tài NCKHSPUD; Đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, tài liệu phục vụ hoạt động NCKHSPUD.

Về công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng còn chưa mạnh mẽ, kiên quyết, nhất là khâu chỉ đạo GV mở/tham gia diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm qua mạng internet và các phương tiện truyền thông.

Về công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng còn chưa theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên quá trình thực hiện đề tài; chưa có chính sách cơ chế biểu dương, khen thưởng GV tích cực, có kết quả tốt trong NCKHSPUD; đặc biệt chưa có sự phối hợp các lực lượng liên quan cùng tham gia kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng GV.

2.5.3. Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân chủ quan gồm: ý thức, thái độ đối với hoạt động NCKHSPUD còn thấp; trình độ, năng lực chuyên môn của CBQL còn hạn chế;

kinh nghiệm, kỹ năng NCKHSPUD chưa tốt; trình độ tin học, ngoại ngữ còn hạn chế; khối lượng công việc giảng dạy nhiều.

Nguyên nhân khách quan gồm: Chưa có biện pháp thực sự hiệu quả để khuyến khích và tạo điều kiện để giáo viên chủ động tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; cơ chế chính sách chưa thống nhất; môi trường NCKHSPUD không thuận lợi; các nguồn lực về tài chính và cơ sở vật chất hạn hẹp; không có động lực tham gia nghiên cứu.

Kết luận chương 2

Qua kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động TCM theo hướng NCKHSPƯD của các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, tác giả thấy quản lý hoạt động này của nhà trường đã có nhiều những mặt mạnh, ưu điểm nhà trường đã làm được. Nhà trường đã có một số biện pháp quản lý hoạt động TCM thực hiện có hiệu quả cần được tiếp tục, phát huy.

Kết quả phân tích thực trạng cho biết trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường THCS thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện ở mức khá, cụ thể: (1) Công tác lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đạt 3.49 điểm; (2) Công tác tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đạt 3.66 điểm; (3) Công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đạt 3.76 điểm; (4) Kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đạt 3.73 điểm.

Bên cạnh kết quả đạt được có khá nhiều điểm tích cực, vẫn còn nhiều những điểm hạn chế, mặt yếu, chưa làm được như các khâu như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá quản lý hoạt động TCM theo hướng NCKHSPƯD của các trường THCS trên địa bàn, các hoạt động này mới chỉ dừng lại ở việc triển khai và thực hiện mới chỉ mang tính hình thức nên chưa hiệu quả... Trên cơ sở thực tiễn trên, cần có những biện pháp tăng cường quản lý hoạt động TCM theo hướng NCKHSPƯD của các trường THCS để tiếp tục đưa nhà trường phát triển lên một tầm cao mới, theo định hướng phát triển chiến lược đã xây dựng.

Chương 3

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN
THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SỰ PHẠM ỨNG DỤNG
Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ, THÀNH PHỐ HẠ LONG,
TỈNH QUẢNG NINH**

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Đảm bảo tính mục tiêu

Các biện pháp tổ chức quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPUD cho học sinh của hiệu trưởng trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long phải xuất phát từ mục tiêu giáo dục của cấp học và mục tiêu của hoạt động NCKHSPUD các TCM. Các biện pháp đề xuất phải có nội dung triển khai thực hiện, cách thức tổ chức thực hiện biện pháp phải hướng tới thực hiện các mục tiêu giáo dục là phát triển toàn diện chất lượng hoạt động TCM.

3.1.2. Đảm bảo tính hệ thống và đồng bộ

Nguyên tắc này xuất phát từ bản chất việc chỉ đạo của Hiệu trưởng đối với hoạt động của Tổ chuyên môn thông qua cấp quản lý trung gian là Tổ trưởng chuyên môn. Việc đề xuất các biện pháp cần phải xuất phát từ sự đồng bộ trong các khâu của quy trình quản lý hoạt động tổ chuyên môn như: Lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động tổ chuyên môn. Sự đồng bộ trong biện pháp chỉ đạo cũng đòi hỏi sự chú ý giữa việc quản lý hoạt động tổ chuyên môn của hiệu trưởng, TTCM và các thành viên tham gia vào quản lý hoạt động tổ chuyên môn.

3.1.3. Đảm bảo tính thừa kế và phát triển

Đây là một nguyên tắc rất quan trọng khi đề xuất các biện pháp quản lý mới. Nguyên tắc này đòi hỏi nhà nghiên cứu phải kế thừa các biện pháp quản lý đã và đang thực hiện. Có thể kế thừa toàn bộ, những điểm hay, điểm tối ưu

của mỗi biện pháp, tránh phủ định sạch trơn toàn bộ và tạo ra hệ thống mới hoàn toàn nhưng không dựa trên thực tiễn, thực trạng biện pháp đã có.

Đảm bảo tính kế thừa khi đề xuất các biện pháp quản lý yêu cầu nhà nghiên cứu, nhà quản lý trong chỉ đạo thực tiễn quản lý phải thấy được những điểm mới, biện pháp chỉ đạo mới trên cơ sở nền tảng của các biện pháp chỉ đạo cũ đang tiến hành. Sự đề xuất biện pháp phải theo kịp và phù hợp với thực tiễn quản lý giáo dục để có những biện pháp mới phù hợp và sát thực tế.

3.1.4. Đảm bảo tính thực tiễn và khả thi

Các biện pháp quản lý đề xuất phải xuất phát từ thực tiễn, thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn, từ những hạn chế, tồn đọng trong quá trình chỉ đạo, tránh đề xuất các biện pháp đúng mà xa với thực tiễn chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn. Việc đề xuất các biện pháp quản lý phải nằm trong khuôn khổ và điều kiện thực tế cho phép của trường, của địa phương. Biện pháp đề xuất phải khắc phục các mặt chưa làm được còn hạn chế hiện nay trong các khâu chỉ đạo, quản lý hoạt động tổ chuyên môn của các nhà quản lý.

3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường THCS thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

3.2.1. Đổi mới công tác lập kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

a. Mục tiêu của biện pháp

Đổi mới chất lượng công tác lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch công tác của tổ, nhóm chuyên môn và GV đảm bảo tính chính quy, khoa học, hiệu quả.

Các TCM xây dựng được kế hoạch của tổ có tính khả thi cao dựa trên kế hoạch của nhà trường hướng đến phát triển năng lực GV đáp ứng yêu cầu mới. Các chỉ tiêu, tiêu chí đề ra dựng kế hoạch NCKHSPUD sao cho sát với thực tiễn phù hợp với từng TCM. Đạt được sự thống nhất cao về nội dung và hình thức của các loại kế hoạch nhất là kế hoạch TCM và kế hoạch cá nhân.

b. Nội dung của biện pháp

Hoàn thiện những quy định cụ thể về lập kế hoạch chuyên môn của nhà trường đáp ứng được năng lực NCKHSPUD của GV trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

BGH xây dựng các mẫu kế hoạch chung cho GV, TCM... nhằm đảm bảo tính thống nhất cả về nội dung, hình thức... cho NCKHSPUD.

TCM định kỳ tổ chức các buổi hội thảo, giao lưu giữa cán bộ - giáo viên trong và ngoài trường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về việc quản lý hoạt động TCM đối với nội dung NCKHSPUD của GV nhằm mục đích thông qua các buổi hội thảo sẽ có nhiều sáng kiến giúp cho công tác quản lý hoạt động NCKHSPUD đạt hiệu quả và chất lượng hơn, bên cạnh đó nhận thức về sự quan trọng của việc quản lý hoạt động NCKHSPUD của giáo viên cũng nâng lên.

Ban Giám hiệu hỗ trợ cho CBQL, giáo viên ở các tổ chuyên môn được đi học để nâng cao trình độ, tham gia các cuộc hội thảo để trau dồi, bồi dưỡng kỹ năng NCKHSPUD.

Tăng cường công tác tuyên truyền kế hoạch chiến lược của nhà trường, chủ trương của Đảng và chính sách Nhà nước về hoạt động NCKHSPUD qua các buổi họp toàn trường để từ đó nâng cao trách nhiệm của giáo viên trong việc đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy thông qua con đường NCKHSPUD.

Thông qua các buổi họp đầu năm, tổng kết cuối năm của toàn trường tôn vinh các giáo viên trẻ có thành tích cao trong việc nâng cao trình độ như đạt trình độ Thạc sĩ, giáo viên dạy giỏi các cấp, giáo viên có thành tích cao trong hoạt động NCKHSPUD nhằm mục đích nhân rộng hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên ra toàn trường. Một mặt tạo động lực cho giáo viên tiếp tục phấn đấu hơn nữa trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

c. Cách thức thực hiện biện pháp

** Các biện pháp đối với BGH*

- Tổ chức tập huấn cho tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn và GV bộ môn để nâng cao hiểu biết và kỹ năng xây dựng kế hoạch, thực hiện kế hoạch cá nhân.

- Thống nhất quy trình, các bước, nội dung, biện pháp xây dựng kế hoạch NCKHSPUD năm học cùng với các tổ trưởng, tổ phó, nhóm trưởng bộ môn.

- Chỉ đạo xây dựng hoàn thiện hệ thống kế hoạch, đặc biệt là hệ thống kế hoạch của tổ, nhóm chuyên môn và GV; chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá theo quy chế, quy định.

- Chỉ đạo tổ trưởng lập kế hoạch phân công nhiệm vụ cho từng thành viên từ đó lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của cá nhân về NCKHSPUD.

- Chỉ đạo các tổ lên kế hoạch dạy chuyên đề, kế hoạch thao giảng, kế hoạch viết sáng kiến kinh nghiệm, kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học, kế hoạch kiểm tra đánh giá, kế hoạch NCKHSPUD.

** Các biện pháp của TTCM*

- Kết hợp với GV trong tổ xây dựng kế hoạch NCKHSPUD tổ chuyên môn dựa trên các văn bản, các kế hoạch, chỉ tiêu của nhà trường trong năm học đó.

- Tổ chức, hướng dẫn GV,... để xây dựng kế hoạch NCKHSPUD cá nhân.

- Phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các GV đối với từng loại kế hoạch NCKHSPUD. Yêu cầu các GV đăng kí tên đề tài sáng kiến, tên chuyên đề, kế hoạch thao giảng, thi đua.

d. Điều kiện thực hiện

BGH ban hành quy định mẫu kế hoạch NCKHSPUD phù hợp

Hướng dẫn lập kế hoạch NCKHSPUD cho tổ trưởng chuyên môn, GV.

Ủng hộ, hưởng ứng các kế hoạch NCKHSPUD của TCM, GV.

BGH nhà trường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc với những bước đi thích hợp; đồng thời đảm bảo đủ kinh phí cho hoàn thiện công tác quản lý NCKHSPUD kế hoạch tổ, nhóm chuyên môn và GV.

3.2.2. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

a. Mục tiêu của biện pháp

Thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPUD, giáo viên nắm vững được những kỹ năng cơ bản của NCKHSPUD, các bước tiến hành một NCKHSPUD, cách sắp xếp, lựa chọn những đề tài mang tính thực tiễn, có khả năng áp dụng vào quá trình giảng dạy... để giúp các thành viên trong tổ học tập lẫn nhau, trau dồi kiến thức, tay nghề sư phạm, qua đó giúp cho giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, làm cơ sở để viết sáng kiến kinh nghiệm, đề tài khoa học có khả năng áp dụng vào công tác giảng dạy, giáo dục học sinh của mỗi người... Từ đó phát triển năng lực nghề nghiệp của người giáo viên.

b. Nội dung của biện pháp

Đầu năm hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai định hướng NCKHSPUD của các bộ môn. Tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên thảo luận và đăng ký tên đề tài cho năm học hoặc trong nhiều năm học. Tổ chuyên môn cần tổ chức góp ý tên đề tài và những nội dung cần nghiên cứu.

Các bộ môn xây dựng kế hoạch nội dung và hướng dẫn giáo viên NCKHSPUD theo từng giai đoạn. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên đảm nhiệm các nhiệm vụ cụ thể. Dự kiến thời gian, tiến độ thực hiện từng nội dung, thời gian nghiệm thu đề tài, thời gian phổ biến và ứng dụng đề tài.

Hội đồng khoa học của nhà trường tổ chức để giáo viên báo cáo kết quả NCKHSPUD vào cuối học kỳ và vào cuối năm. Tổ chức các buổi ngoại khóa của các bộ môn để GV báo cáo kết quả nghiên cứu.

Công tác vận dụng kết quả của từng đề tài cần được phổ biến và nhân rộng điển hình trong các bộ môn và trong nhà trường. Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đề tài NCKHSPUD có chất lượng được lưu trữ trong thư viện nhà trường để làm tư liệu tham khảo.

c. Cách thức thực hiện biện pháp

Hiệu trưởng và tổ chuyên môn phải kết hợp chặt chẽ với nhau trong quá trình tổ chức dựa trên kế hoạch xây dựng đầu năm học.

d. Điều kiện thực hiện

BGH ban hành quy định mẫu các tổ chuyên môn trong hoạt động tổ chức NCKHSPƯĐ phù hợp

Hướng dẫn tổ chức làm mẫu NCKHSPƯĐ cho tổ trưởng chuyên môn, GV.

Ủng hộ, hưởng ứng các công tác tổ chức NCKHSPƯĐ của TCM, GV

3.2.3. Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, các tổ chức trong nhà trường về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

a. Mục tiêu của biện pháp

Cử ra nhân sự chuyên trách về NCKHSPƯĐ của giáo viên trong các trường nhằm nâng cao tính trách nhiệm cũng như mức độ quan trọng của hoạt động NCKHSPƯĐ của giáo viên trong các TCM.

b. Nội dung của biện pháp

Để hoạt động NCKHSPƯĐ của nhà trường đi vào ổn định, các đề tài NCKHSPƯĐ có chất lượng và số lượng thì điều tất yếu phải tăng cường công tác quản lý hoạt động NCKHSPƯĐ. Tham gia hoạt động này có Ban Giám hiệu, các tổ trưởng bộ môn và giáo viên có trình độ chuyên môn, có kỹ năng nghiên cứu khoa học. Một số biện pháp nhằm tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên ở các bộ môn:

Quản lý nghiên cứu khoa học được tiến hành theo những nội dung:

Về định mức: Bên cạnh các định mức về số tiết dạy trong năm, công tác kiêm nhiệm... đối với từng đối tượng cần có những định mức cụ thể về sinh hoạt TCM theo hướng NCKHSPƯĐ. Hiện nay, các trường THCS trên địa bàn chưa có các mức quy định cụ thể, đảm bảo cho các GV đóng góp, cống hiến theo đúng khả năng và hưởng quyền lợi theo kết quả công tác của mình đạt được.

Về kế hoạch, kế hoạch của mỗi giáo viên dù ở kế hoạch mang tính ngắn hạn hay dài hạn phải được thể hiện rõ vào nội dung công việc, thời gian thực hiện và sản phẩm đạt được phải thể hiện rõ ràng trên kế hoạch ngay đầu năm học. Kế hoạch đó phải được TTCM thông qua nhằm hỗ trợ, chia sẻ công việc để bất cứ giáo viên nào cũng có thể hoàn tất kế hoạch của bản thân. Kế hoạch của bản thân giáo viên dựa trên kế hoạch năm học được xây dựng từ đầu năm học. Quản lý kế hoạch của giáo viên vừa thể hiện sự tôn trọng, tính chủ động của giáo viên và vừa thể hiện sự quản lý nghiêm túc của cán bộ quản lý. Việc kiểm tra kế hoạch phải được thường xuyên. Tuy nhiên, cũng không nên quá cứng nhắc theo bản kế hoạch, phải có tính mềm dẻo, linh động, cũng như tùy thuộc vào hoàn cảnh nhưng cũng phải có lý do dù khách quan hay chủ quan có tính thuyết phục cao khi kế hoạch không thực hiện đúng tiến độ.

Về thi đua, đây là một công cụ quản lý tốt nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động NCKHSPƯĐ của TCM. Tuy nhiên, trên thực tế thì thi đua chưa trở thành một động lực thúc đẩy sự phát triển NCKHSPƯĐ của từng cá nhân. Phần thưởng mang yếu tố tinh thần nhiều hơn vật chất cũng phần nào giảm đi hiệu quả của thi đua, đặc biệt trong lĩnh vực NCKHSPƯĐ đòi hỏi rất nhiều đầu tư về trí lực lẫn thời gian. Cho nên cần phải có phần thưởng xứng đáng hơn nữa để bên cạnh yếu tố tinh thần, NCKHSPƯĐ còn mang lại hiệu quả đích thực về vật chất cho người nghiên cứu, được như vậy thì công NCKHSPƯĐ mới thật sự thành công trở thành mục đích chính của người giáo viên vừa giảng dạy vừa nghiên cứu.

c. Cách thức thực hiện biện pháp

Cử ra nguồn nhân lực chuyên trách về hoạt động NCKHSPƯĐ giúp Ban Giám hiệu và tổ trưởng trong việc theo dõi việc đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học, tiến độ triển khai và nghiệm thu của giáo viên; tham mưu cho Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn xây dựng và triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học.

Để thực hiện tốt biện pháp tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, các bộ môn trong nhà trường về nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, cán bộ quản lý THCS cần tạo được các điều kiện: Phải thường xuyên tổ chức được các hoạt động nghiên cứu khoa học, các buổi *seminar* cộng đồng giữa cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh; cần xây dựng được các quy trình quản lý hiệu quả; tạo được sự hứng thú khi tham gia các hoạt động NCKHSPUD mà nhà trường phát động, từ đó tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, các TCM, TTCM.

d. Điều kiện thực hiện

Xây dựng quy chế hoạt động nội bộ, trong đó thể hiện được khâu tổ chức quản lý hoạt động NCKHSPUD cho TCM trong nhà trường.

TCM, GV hình thành ý tưởng để tổ chức thành công các hội thảo, chuyên đề,... thu hút sự quan tâm giữa các TCM trong trường và giữa các trường.

3.2.4. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

a. Mục tiêu của biện pháp

Mục tiêu của Biện pháp này nhằm tổ chức xây dựng được lực lượng/đội ngũ kiểm tra viên kiểm tra, đánh giá về quản lý hoạt động NCKHSPUD và tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực kiểm tra và quản lý NCKHSPUD các TCM ở các trường THCS.

Lực lượng/đội ngũ kiểm tra viên đóng vai trò quyết định thực hiện kiểm tra và quản lý hoạt động NCKHSPUD của trường THCS, vì vậy, việc tổ chức xây dựng và nâng cao năng lực cho đội ngũ này có vị trí, tầm quan trọng và ý nghĩa to lớn cho việc thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động NCKHSPUD.

b. Nội dung của biện pháp

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban kiểm tra quản lý hoạt động NCKHSPUD của trường THCS mà trong đó trưởng ban là Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng và công bố trước toàn thể hội đồng sư phạm. Phân định rõ

nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm xã hội và đặc biệt là quy trình phối hợp giữa các thành viên của Ban Kiểm tra.

- Cần phải xây dựng tiêu chí cụ thể cho việc đánh giá chẳng hạn như mức độ lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, tổ chức chỉ đạo các hoạt động NCKHSPƯĐ cho TCM, mỗi phiếu chấm quy định thang điểm tổng là 10 hoặc 100, trong đó nội dung phản ánh được nội dung, phạm vi, trình tự thực hiện, công cụ quản lý kiểm tra,...

- Cần đảm bảo lựa chọn theo đúng qui định để có được lực lượng kiểm tra là những người có đầy đủ năng lực, uy tín, phẩm chất đạo đức để thực thi nhiệm vụ một cách công tâm nhất và mở ra được hướng phát triển cho các đối tượng kiểm tra.

- Hiệu trưởng chỉ đạo chặt chẽ lực lượng/Ban kiểm tra làm đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong xem xét việc thực hiện nhiệm vụ của đối tượng kiểm tra; có sự phối hợp tốt giữa các thành viên trong lực lượng kiểm tra và giữa lực lượng kiểm tra và đối tượng kiểm tra.

Đồng thời, đảm bảo tốt “thông tin hai chiều”, thực hiện chế độ báo cáo nhằm thu nhận thông tin phản hồi về công tác quản lý hoạt động NCKHSPƯĐ để thống kê, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm với các thành viên trong lực lượng kiểm tra, nhằm làm cho công tác kiểm tra thực sự có tác dụng tư vấn và thúc đẩy quá trình quản lý hoạt động NCKHSPƯĐ các TCM trong nhà trường đạt hiệu quả, tránh chạy theo thành tích và đối phó, hình thức trong kiểm tra.

- Hiệu trưởng phải lập, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lực lượng/Ban Kiểm tra hoạt động NCKHSPƯĐ của nhà trường.

- Hiệu trưởng cũng cần tạo điều kiện đầy đủ về vật chất, phương tiện cũng như các điều kiện về tinh thần cho các thành viên của Ban Kiểm tra để công tác kiểm tra được hiệu quả.

c. Cách thức thực hiện biện pháp

Tăng cường tổ chức bồi dưỡng và tự bồi dưỡng cho Ban kiểm tra bằng nhiều hình thức khác nhau, như: bồi dưỡng qua chương trình của Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT;...

Phát triển và ban hành các chính sách khuyến khích kiểm tra viên tự học, tự bồi dưỡng đối với kiến thức về quản lý hoạt động NCKHSPƯD của trường THCS.

Đảm bảo sự tham gia của của các cấp quản lý, trường THCS, GV THCS, kiểm tra viên và các bên liên quan tham gia vào quá trình quản lý hoạt động NCKHSPƯD của trường THCS.

d. Điều kiện thực hiện

- Văn bản hóa và công khai các qui định và hướng dẫn của cấp trên và nhà trường THCS liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm tra viên và điều kiện đảm bảo để thực hiện.

- Lập kế hoạch ngân sách và huy động nguồn lực từ cộng đồng để đảm bảo thực hiện thành công việc tổ chức xây dựng lực lượng kiểm tra và bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động NCKHSPƯD của trường THCS.

3.2.5. Đầu tư các điều kiện phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của tổ chuyên môn, giáo viên

a. Mục tiêu của biện pháp

Các điều kiện phục vụ cho hoạt động NCKHSPƯD của giáo viên là nhân tố nền tảng góp phần quyết định thành công công tác quản lý qua TCM. Các điều kiện này bao gồm cơ sở vật chất kỹ thuật, kinh phí, nguồn thông tin phục vụ hoạt động NCKHSPƯD. Biện pháp tăng cường các điều kiện phục vụ cho hoạt động NCKHSPƯD của giáo viên nhằm huy động kinh phí từ nhiều nguồn khác nhau, tăng cường đầu tư tài liệu chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm đồng bộ và hiện đại phục vụ cho hoạt động NCKHSPƯD.

b. Nội dung của biện pháp

- Tăng cường và đa dạng hóa nguồn tài liệu phục vụ nghiên cứu khoa học, nhất là các giáo trình, các tạp chí về khoa học giáo dục bằng tiếng Việt và các ngôn ngữ thông dụng, tạo điều kiện cho GV dễ dàng thu thập thông tin, phát hiện vấn đề, hình thành đề tài nghiên cứu. Bên cạnh đó, cần quan tâm đến công tác lưu trữ các công trình nghiên cứu khoa học của GV tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham khảo khi GV có nhu cầu.

- Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị tạo điều kiện cho công tác nghiên cứu khoa học của giáo viên như. Xây dựng, cải tạo, nâng cấp thư viện, trang bị Internet cho phòng máy vi tính đáp ứng nhu cầu tra cứu tìm tài liệu của GV.

- TCM tăng cường áp dụng chế độ khuyến khích, động viên GV tham gia nghiên cứu khoa học. Hỗ trợ kinh phí cho GV trong quá trình tham gia nghiên cứu khoa học.

c. Cách thức thực hiện biện pháp

- Bộ phận Thư viện cập nhật thường xuyên, kịp thời những thông tin, tư liệu cần thiết phục vụ cho việc NCKHSPUD của GV. Bên cạnh đó, nhà trường triển khai áp dụng Thư viện điện tử và liên kết với hệ thống các trường trong cả nước nhằm thực hiện tốt công tác khai thác tư liệu đồng thời tránh gây lãng phí thời gian khi tra cứu các công trình nghiên cứu khoa học của giáo viên.

- Nhà trường đảm bảo việc thực hiện việc xây dựng cơ sở vật chất thiết yếu, mua sắm các trang thiết bị cần thiết phục vụ dạy học, nghiên cứu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên.

- Tổ chức các buổi giao lưu với giáo viên các trường khác nhằm giúp GV học hỏi kỹ năng, kinh nghiệm, tiếp nhận những thông tin mới và định hướng mới hỗ trợ cho việc tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

- Các bộ môn tạo điều kiện cho giáo viên thuộc tổ mình có thời gian để nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, không phân công quá nhiều lớp để giáo viên có thêm thời gian tìm tài liệu phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa

học sư phạm ứng dụng.

d. Điều kiện thực hiện

- GV tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng phải biết tận dụng và sử dụng có hiệu quả các điều kiện hỗ trợ nhằm phát huy tối đa các điều kiện hỗ trợ của nhà trường, đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn trong kết quả nghiên cứu.

- Việc tăng cường ứng dụng CNTT, đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất và các nguồn lực phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cần có sự thống nhất của lãnh đạo trường nhằm đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị tham gia quản lý.

3.3.6. Nâng cao nhận thức cho giáo viên về nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

a. Mục tiêu của biện pháp

Bồi dưỡng nhận thức về sự quan trọng năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cho GV trong các trường nhằm giúp cho giáo viên có điều kiện nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, có biện pháp tác động phù hợp, nắm vững phương pháp NCKHSPUD vào quá trình đào tạo của bản thân. Mặt khác, khi hoạt động NCKHSPUD của giáo viên đã phát triển thì đòi hỏi phải có bộ máy quản lý tốt để duy trì nhịp độ nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng đều đặn trong môi trường giáo dục tại các trường.

b. Nội dung và các thức thực hiện của biện pháp

TCM định kỳ tổ chức các buổi hội thảo, giao lưu giữa cán bộ - giáo viên trong và ngoài trường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về việc NCKHSPUD của GV nhằm mục đích thông qua các buổi thảo sẽ có nhiều sáng kiến giúp cho công tác quản lý hoạt động NCKHSPUD đạt hiệu quả và chất lượng hơn, bên cạnh đó nhận thức về sự quan trọng của việc quản lý hoạt động NCKHSPUD của giáo viên cũng tăng lên.

Ban Giám hiệu hỗ trợ cho CBQL, giáo viên ở các TCM được tham gia

bồi dưỡng để nâng cao trình độ, tham gia các cuộc hội thảo để trau dồi, bồi dưỡng kỹ năng NCKHSPUD.

Tăng cường công tác truyền thông kế hoạch chiến lược của nhà trường, chủ trương của Đảng và chính sách Nhà nước về hoạt động NCKHSPUD qua các buổi họp toàn trường để từ đó nâng cao trách nhiệm của GV trong việc đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy thông qua con đường NCKHSPUD.

Đầu năm học, qua tổng kết của toàn trường tôn vinh các giáo viên trẻ có thành tích cao trong việc nâng cao trình độ như đạt trình độ Thạc sĩ, giáo viên dạy giỏi các cấp, giáo viên có thành tích cao trong hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng nhằm mục đích nhân rộng hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên ra toàn trường. Một mặt tạo động lực cho giáo viên tiếp tục phấn đấu hơn nữa trong hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

c. Điều kiện thực hiện

Bản thân GV tự nâng cao ý thức NCKHSPUD, không được coi đó là nhiệm vụ bắt buộc mà là nhiệm vụ hoàn thành của một nhà giáo trong hoạt động chuyên môn.

CBQL, TTCM đảm bảo thực hiện thường xuyên các chương trình hội thảo, tọa đàm NCKHSPUD, tổ chức bồi dưỡng trau dồi các phương pháp bằng việc mời các chuyên gia, các nhà quản lý chia sẻ tại trường.

3.3.7. Tăng cường bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cho giáo viên

a. Mục tiêu của biện pháp

Thực tiễn cho thấy, hoạt động NCKHSPUD cùng với chất lượng đào tạo là một trong hai nhiệm vụ quan trọng đối với bất cứ một trường học. Phải khẳng định rằng, hoạt động NCKHSPUD luôn đi đôi và gắn liền với chất lượng đào tạo. Việc nâng cao năng lực NCKHSPUD cho GV các trường để góp phần vào việc nâng cao chất lượng hoạt động NCKH là con đường ngắn và hiệu quả nhất

để nâng cao chất lượng đào tạo tại trường. Nâng cao năng lực NCKHSPUD của GV các trường sẽ góp phần phát huy tối đa tiềm năng của đội ngũ cán bộ GV, dựa vào tình hình hoạt động NCKH tại trường.

b. Nội dung và các thức thực hiện của biện pháp

Tổ chức (hoặc phối hợp tổ chức) các hội thảo khoa học cấp trường, tỉnh, khu vực, quốc gia và quốc tế.

Liên kết hợp tác nghiên cứu để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của cán bộ, GV.

Đẩy mạnh triển khai ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đồng thời tận dụng nguồn kinh phí NCKHSPUD từ bên ngoài.

Đầu tư dài hạn cho đội ngũ đầu đàn, nhóm nghiên cứu mạnh, đa lĩnh vực để có thể hợp tác nghiên cứu trong và ngoài nước và dẫn dắt đội ngũ trẻ tham gia NCKHSPUD và nâng cao năng lực cho đội ngũ kế cận.

Mỗi GV phải thấy được trách nhiệm của mình trong việc tham gia NCKH và hướng dẫn học sinh tham gia NCKHSPUD.

c. Điều kiện thực hiện

Chú trọng đề xuất các chế độ khen thưởng kịp thời đối với GV tham gia NCKHSPUD, đặc biệt là các GV đạt thành tích cao cụ thể như: tặng giấy khen, tiền thưởng, tiêu chuẩn để bình xét thi đua...

Tranh thủ các dự án của các tổ chức trong và ngoài nước để tổ chức NCKHSPUD, và tiếp nhận công nghệ hiện đại.

Triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đồng thời bổ sung kiến thức, tài liệu giảng dạy.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Trên đây là tổ hợp 7 biện pháp quản lý hoạt động TCM theo hướng NCKHSPUD trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Mỗi biện pháp

có vị trí, vai trò khác nhau, song có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ và thúc đẩy quản lý hoạt động của TCM đối với nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của GV. Sức mạnh và hiệu quả của công tác quản lý hoạt động NCKHSPƯĐ của giáo viên chỉ có được khi chúng gắn chặt với nhau trong một chỉnh thể, mọi biểu hiện xem nhẹ biện pháp nào, vận dụng tách rời hoặc tuyệt đối hóa từng biện pháp đều sẽ làm giảm hiệu quả quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPƯĐ hiện nay.

3.4. Khảo nghiệm tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp đã đề xuất

3.4.1. Mục đích khảo sát

Qua nghiên cứu lí luận và phân tích thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPƯĐ, đề tài đã đề xuất 7 biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng năng lực NCKHSPƯĐ cho giáo viên. Để khảo sát mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPƯĐ trên địa bàn thành phố Hạ Long, chúng tôi xin ý kiến của cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó và giáo viên, kết quả khảo sát đánh giá theo 5 mức độ:

- Tính cần thiết: Không cần thiết: 1 điểm; ít cần thiết: 2 điểm; Khá cần thiết: 3 điểm; cần thiết: 4 điểm; Rất cần thiết: 5 điểm.

Tính khả thi: Không khả thi: 1 điểm, ít khả thi: 2 điểm, Khá khả thi: 3 điểm, khả thi: 4 điểm, rất khả thi: 5 điểm.

- Cách tính điểm trung bình, thứ bậc tương tự như ở chương 2.

3.4.2. Cách thức tiến hành khảo sát

- Xây dựng phiếu khảo sát về các mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp (phụ lục 3), xin ý kiến chuyên gia về các biện pháp đề xuất.

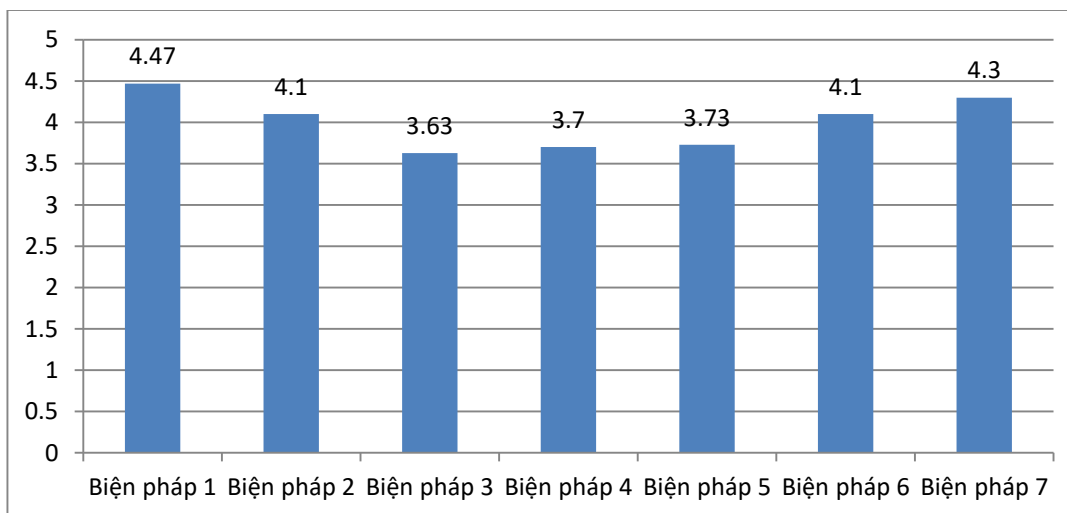
- Đối tượng xin ý kiến gồm 10 cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng) và 20 giáo viên các TCM ở các trường THCS thành phố Hạ Long.

3.4.3. Mục đích, nội dung khảo sát

Khảo sát về mức độ cần thiết và tính khả thi của 7 biện pháp đề xuất nhằm quản lý có hiệu quả hoạt động NCKHSPƯĐ các trường THCS.

3.4.4. Kết quả khảo sát

* *Mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động NCKHSPƯĐ các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long*



Biểu đồ 3.1. Kết quả khảo sát về mức độ cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng NCKHSPƯĐ trên địa bàn thành phố Hạ Long

Ghi chú:

Biện pháp 1: Đổi mới công tác lập kế hoạch hoạt động của Tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

Biện pháp 2: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

Biện pháp 3: Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, các tổ chức trong nhà trường về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

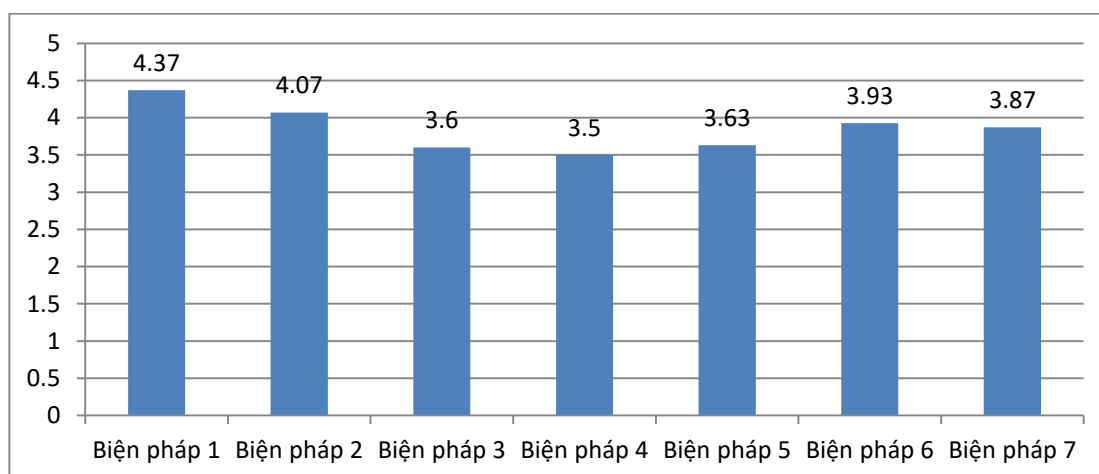
Biện pháp 4: Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

Biện pháp 5: Đầu tư các điều kiện phục vụ cho hoạt động NCKHSPƯĐ của TCM, GV.

Biện pháp 6: Nâng cao nhận thức cho GV về NCKHSPƯĐ

Biện pháp 7: Tăng cường bồi dưỡng năng lực NCKHSPƯĐ cho GV

** Mức độ khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động NCKHSPUD các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long*



Biểu đồ 3.2. Kết quả khảo sát tính khả thi của các biện pháp quản lý quản lý hoạt động NCKHSPUD các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long

Ghi chú:

Biện pháp 1: Đổi mới công tác lập kế hoạch hoạt động của Tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

Biện pháp 2: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

Biện pháp 3: Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, các tổ chức trong nhà trường về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

Biện pháp 4: Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

Biện pháp 5: Đầu tư các điều kiện phục vụ cho hoạt động NCKHSPUD của TCM, GV.

Biện pháp 6: Nâng cao nhận thức cho GV về NCKHSPUD

Biện pháp 7: Tăng cường bồi dưỡng năng lực NCKHSPUD cho GV

Các kết quả khảo sát cho thấy hệ thống các biện pháp được cán bộ quản lý, giáo viên đánh giá mức độ khả thi và rất cần thiết cao nên có thể đưa vào áp

dụng trong thực tế tổ chức quản lý hoạt động NCKHSPƯĐ các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Kết luận chương 3

Sau khi nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tế về quản lý NCKHSPƯĐ các trường THCS đề tài đã đề xuất, xây dựng hệ thống các biện pháp quản lý hoạt động quản lý NCKHSPƯĐ các trường THCS trên cơ sở các nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu ngành giáo dục nói chung, mục tiêu giáo dục THCS nói riêng; đảm bảo tính thực tiễn, tính khả thi và tính hệ thống.

Đề tài đã đề xuất được 7 biện pháp quản lý đó là:

Biện pháp 1: Đổi mới công tác lập kế hoạch hoạt động của Tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

Biện pháp 2: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

Biện pháp 3: Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, các tổ chức trong nhà trường về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

Biện pháp 4: Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

Biện pháp 5: Đầu tư các điều kiện phục vụ cho hoạt động NCKHSPƯĐ của TCM, GV.

Biện pháp 6: Nâng cao nhận thức cho GV về NCKHSPƯĐ

Biện pháp 7: Tăng cường bồi dưỡng năng lực NCKHSPƯĐ cho GV

Các biện pháp này có mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất biện chứng qua khảo sát có tính cần thiết và khả thi cao. Đây là thuận lợi rất quan trọng để các nhà trường quan tâm phát huy, áp dụng vào thực tiễn trong quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động quản lý NCKHSPƯĐ các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động NCKHSPƯĐ các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Về công tác lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng chưa được thực hiện tốt, nhất là hiệu trưởng chưa bố trí và đưa ra các kế hoạch chi tiết hơn nữa từ cá nhân GV đến cấp bộ môn để triển khai hiệu quả hơn công tác này.

Về công tác tổ chức hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng chưa Tổ chức phong trào thi đua NCKHSPƯĐ tại trường; Tổ chức cho GV tham quan, giao lưu, nghiên cứu học tập tại các trường/cơ sở giáo dục khác; Dự trù kinh phí hỗ trợ GV tham gia đề tài NCKHSPƯĐ; Đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện kĩ thuật, tài liệu phục vụ hoạt động NCKHSPƯĐ.

Về công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng còn chưa mạnh mẽ, kiên quyết, nhất là khâu chỉ đạo GV mở/tham gia diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm qua mạng internet và các phương tiện truyền thông.

Về công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng còn chưa theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên quá trình thực hiện đề tài; chưa có chính sách cơ chế biểu dương, khen thưởng GV tích cực, có kết quả tốt trong NCKHSPƯĐ; đặc biệt chưa có sự phối hợp các lực lượng liên quan cùng tham gia kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng GV.

Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân chủ quan gồm: ý thức, thái độ đối với hoạt động NCKHSPƯĐ còn thấp; trình độ, năng lực chuyên môn của CBQL còn hạn chế; kinh nghiệm, kĩ năng NCKHSPƯĐ chưa tốt; trình độ tin học, ngoại ngữ còn

hạn chế; khối lượng công việc giảng dạy nhiều.

Nguyên nhân khách quan gồm: Chưa có biện pháp thực sự hiệu quả để khuyến khích và tạo điều kiện để giáo viên chủ động tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học. cơ chế chính sách chưa thống nhất; môi trường nghiên cứu khoa học không thuận lợi; các nguồn lực về tài chính và cơ sở vật chất hạn hẹp; không có động lực tham gia nghiên cứu.

Đề tài đã đề xuất được 7 biện pháp quản lý đó là:

Biện pháp 1: Đổi mới công tác lập kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Biện pháp 2: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Biện pháp 3: Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, các tổ chức trong nhà trường về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Biện pháp 4: Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

Biện pháp 5: Đầu tư các điều kiện phục vụ cho hoạt động NCKHSPUD của TCM, GV.

Biện pháp 6: Nâng cao nhận thức cho GV về NCKHSPUD

Biện pháp 7: Tăng cường bồi dưỡng năng lực NCKHSPUD cho GV

Các giải pháp trên đã được trưng cầu ý kiến của các cán bộ quản lý và giáo viên ở các trường diện khảo sát về tính cấp thiết và tính khả thi và được sự đánh giá nhận xét ở mức độ khá. Đối chiếu với mục đích, nhiệm vụ và giả thuyết khoa học đã nêu ở phần mở đầu, luận văn đã cơ bản hoàn thành. Tuy nhiên do còn hạn chế về điều kiện công tác thời gian và năng lực nên luận văn không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Theo chúng tôi, kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được áp dụng cho việc tổ chức quản lý hoạt động NCKHSPUD ở các trường THCS trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và làm tài liệu tham khảo cho công tác quản lý trong nhà trường THCS

có điều kiện tương đồng.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo

Hàng năm có kế hoạch, kinh phí cho việc tổ chức các lớp bồi dưỡng hiệu trưởng, hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn, đặc biệt lớp bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn về các nội dung trong NCKHSPUD vì số lượng tổ trưởng CM được học bồi dưỡng chiếm tỷ lệ còn thấp.

2.2. Đối với hiệu trưởng trường trung học cơ sở

Hiệu trưởng nhà trường cần phải quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, có kế hoạch đầu tư mua sắm và khai thác hiệu quả trang thiết bị dạy học, tạo những điều kiện tốt nhất cho hoạt động của tổ chuyên môn, động viên đội ngũ tổ trưởng cả về vật chất và tinh thần. Quan tâm trực tiếp đến việc chỉ đạo điều hành tổ chuyên môn, hạn chế việc uỷ quyền cho hiệu phó và tổ chuyên môn, để thúc đẩy hoạt động của tổ chuyên môn đạt hiệu quả. Đặc biệt quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của giáo viên, kịp thời động viên, khen thưởng giáo viên có thành tích cao trong làm sáng kiến kinh nghiệm, trong hoạt động NCKHSPUD.

2.3. Đối với các tổ chuyên môn

Lập kế hoạch hoạt động NCKHSPUD cho TCM, quán triệt đến từng CB, GV trong tổ. Thường xuyên thực hiện hoạt động trao đổi chuyên môn, học thuật về NCKHSPUD giữa các TCM trong nhà trường và giữa các trường trên địa bàn. Chủ động công tác kiểm tra, đánh giá cá nhân GV, xây dựng tiêu chí kiểm tra cá nhân GV trong NCKHSPUD. Tìm kiếm các nguồn tài trợ cho TCM trong NCKHSPUD về chương trình hội thảo, bồi dưỡng GV, giao lưu NCKHSPUD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Nguyễn Kim Anh (2015), *Quản lý hoạt động tổ chuyên môn tại các trường THPT trên địa bàn thị xã Sơn Tây, Hà Nội*
2. Đặng Quốc Bảo (1981), *Những bài giảng về phạm trù “nhà trường”*. Trường CBQLGD, Hà Nội.
3. Bộ GD&ĐT (2011), *Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Thanh Cao (2007), “Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn của Hiệu trưởng các trường trung học huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 167/2007 tr 41-44.
5. Vũ Diệu (2000), “Tổ chức quản lý hoạt động sư phạm của tổ chuyên môn”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 6/2000/tr 19-24.
6. Trần Văn Dũng (2010), “Năng lực quản lý chuyên môn của hiệu trưởng trong đổi mới nhà trường”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, Hà Nội.
7. Vũ Cao Đàm (2007), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
8. Đảng cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
9. Trần Khánh Đức (2008), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực thế kỉ XXI*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Trần Khánh Đức (2010), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
11. Nguyễn Quang Giao (2013), “Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học ở trường trung học cơ sở”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số 90/2013.
12. Phạm Ngọc Hải (2009), Bồi dưỡng kiến thức quản lý dạy học cho tổ trưởng chuyên môn, *Tạp chí Giáo dục*, số 210/2009 tr 15-17.
13. Bùi Thị Diễm Hằng (2016), *Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THPT Cát Hải, thành phố Hải Phòng*
14. Hội đồng Bộ môn Tâm lý giáo dục (1975), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

15. Lê Thị Minh Huệ (2015), *Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường THCS Châu Văn Liêm, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay*
16. Trần Văn Quang (2011), “Thực trạng và biện pháp quản lý của Hiệu trưởng trường trung học phổ thông nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn”, *Tạp chí Giáo dục*, số 257/2011 tr.6-8.
17. Trần Minh Thùy (2015), *Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở Trường THPT Nguyễn Văn Cừ, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh*
18. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh

19. AP. Aphanaxep (1994), *Con người trong hệ thống quản lý xã hội*, Nxb Lao động, Hà Nội.
20. Catherine C. Lewis (2015), *Lesson Study in North America: Progress and Challenges*.
21. C.Mác - Ph.Anghen (1993), *Toàn tập*. NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
22. Hollingsworth, H., & Oliver, D. (2005), *Lesson study: A professional learning model that*.
23. Jacqueline Hurd và Catherine Lewis (2011), *Lesson Study Step by Step: How Teacher Learning Communities Improve Instruction*, Heinemann.
24. LessonLab, Inc. (2004), *Lesson study through a mathematics lens*, Los Angeles, CA: LessonLab.
25. Rebecca R. Perry AE Catherine C. Lewis (2008), *What is successful adaptation of lesson study in the US?*, Springer Science+Business Media BV.

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho cán bộ quản lý giáo dục Phòng giáo dục và trường THCS)

Để đánh giá thực trạng *quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở*, xin Thầy/Cô vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu x vào những câu trả lời dưới đây.

Câu 1: Theo Thầy/Cô Tầm quan trọng của quản lý hoạt động TCM đối với nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cho GV thể hiện như thế nào?

- Rất quan trọng Quan trọng Bình thường
 Ít quan trọng Không quan trọng

Câu 2: Theo Thầy/Cô Mức độ hài lòng của cán bộ quản lý và giáo viên đối với quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm nâng cao khả năng NCKHSPUD của GV ở các trường trung học cơ sở thể hiện như thế nào?

- Rất hài lòng
 Hài lòng
 Bình thường
 Không hài lòng
 Rất không hài lòng

Câu 3: Quan điểm của các Thầy/cô về các yếu tố tác động đến quản lý hoạt động tổ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực NCKHSPUD của giáo viên ở các trường trung học cơ sở thể hiện như thế nào?

TT	Nội dung	Rất ít	Ít	Trung bình	Nhiều	Rất nhiều
1	Sự thăng tiến					
2	Lương và các phụ cấp khác					
3	Các quy định và quy chế					
4	Thời gian					
5	Tạo điều kiện công tác của người quản lý					
6	Sự giúp đỡ của đồng nghiệp					
7	Sự khó khăn của nhiệm vụ					
8	Phong trào NCKH của giáo viên					

Câu 4: Theo Thầy/Cô Mức độ quan tâm của thầy, cô đối với việc quản lý hoạt động của tổ chuyên môn ở các trường trung học cơ sở thể hiện như thế nào?

- Rất quan tâm
- Quan tâm
- Bình thường
- Không quan tâm
- Rất không quan tâm

Câu 5: Thầy/Cô vui lòng đánh giá mức độ các yếu tố ảnh hưởng quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở thể hiện như thế nào?

T	Nội dung	Rất ít	Ít	Trung bình	Nhiều	Rất nhiều
1	Yếu tố chủ quan về phía Hiệu trưởng trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn					
2	Yếu tố thuộc về tổ chuyên môn					
3	Môi trường quản lý					

Cuối cùng xin thầy cô cho biết:

Họ và tên

Chức vụ công tác

Đơn vị công tác.....

Xin trân trọng cảm ơn Thầy Cô!

PHỤ LỤC 2

PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho giáo viên, CBQL các trường trung học cơ sở)

Để đánh giá thực trạng *quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở*, xin Thầy/Cô vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu x vào những câu trả lời dưới đây.

Câu 1: Theo Thầy/Cô mức độ thực hiện của công tác xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở thể hiện như thế nào?

TT	Nội dung	Không bao giờ	Ít khi	Đôi khi	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1	Khảo sát nhu cầu NCKHSPUD của cán bộ, GV làm cơ sở lập kế hoạch					
2	Lấy ý kiến đóng góp của tổ trưởng chuyên môn cho bản dự thảo kế hoạch					
3	Lấy ý kiến đóng góp của toàn thể CB, GV cho bản dự thảo kế hoạch					
4	Hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch từ bộ môn					
5	Hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch cá nhân					
6	Phổ biến kế hoạch NCKHSPUD cho toàn thể CB, GV nhà trường					

Câu 2: Theo Thầy/Cô mức độ thực hiện của công tác tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở thể hiện như thế nào?

TT	Nội dung	Không bao giờ	Ít khi	Đôi khi	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1	Tổ chức bồi dưỡng về NCKHSPƯĐ cho GV tại trường					
2	Chọn và cử giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng					
3	Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia chương trình tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo về NCKHSPƯĐ theo kế hoạch do Bộ, Sở tổ chức					
4	Phân công trách nhiệm giữa các cấp quản lý nhà trường và tổ bộ môn					
5	Phân công GV có kinh nghiệm, GV cốt cán kèm cặp, chỉ dẫn GV mới, GV yếu					
6	Tổ chức phong trào thi đua NCKHSPƯĐ tại trường					
7	Tổ chức cho GV tham quan, giao lưu, nghiên cứu học tập tại các trường/cơ sở giáo dục khác					
8	Dự trù kinh phí hỗ trợ GV tham gia đề tài NCKHSPƯĐ					
9	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, tài liệu phục vụ hoạt động NCKHSPƯĐ					

Câu 3: Theo Thầy/Cô mức độ thực hiện của công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở thể hiện như thế nào?

TT	Nội dung	Không bao giờ	Ít khi	Đôi khi	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1	Chỉ đạo GV bồi dưỡng lại cho GV toàn trường, tổ tham gia					
2	Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy					
3	Chỉ đạo triển khai hội thảo khoa học, hội giảng, thao giảng tại trường					
4	Chỉ đạo thực hiện hoạt động ngoại khóa (chuyên đề, giao lưu...)					
5	Chỉ đạo GV mở/tham gia diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm qua mạng internet và các phương tiện truyền thông					
6	Tập huấn sử dụng thiết bị dạy học mới và ứng dụng CNTT trong dạy học cho GV					
7	Huy động các lực lượng cùng tham gia bồi dưỡng GV					

Câu 4: Theo Thầy/Cô mức độ thực hiện của công tác đánh giá, kiểm tra thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở thể hiện như thế nào?

TT	Nội dung	Không bao giờ	Ít khi	Đôi khi	Thường xuyên	Rất thường xuyên
1	Xây dựng tiêu chí kiểm tra, đánh giá					
2	Theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên quá trình thực hiện đề tài					
3	Biểu dương, khen thưởng GV tích cực, có kết quả tốt trong NCKHSPUD					
4	Phê bình, nhắc nhở các GV chưa tích cực trong quá trình thực hiện					
5	Đánh giá, rút kinh nghiệm hàng năm					
6	Tổ chức hội đồng đánh giá đảm bảo yêu cầu khách quan, khoa học					
7	Phối hợp các lực lượng liên quan cùng tham gia kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng GV					

Câu 5: Thầy/Cô vui lòng đánh giá mức độ các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở thể hiện như thế nào?

TT	Nội dung	Rất ít	Ít	Trung bình	Nhiều	Rất nhiều
1	Yếu tố chủ quan về phía Hiệu trưởng trong quản lý hoạt động tổ chuyên môn					
2	Yếu tố thuộc về tổ chuyên môn					
3	Môi trường quản lý					
4	Thái độ học tập và năng lực của HS					

Câu 6: Theo Thầy/Cô Mức độ quan tâm của thầy, cô đối với việc quản lý hoạt động của tổ chuyên môn ở các trường trung học cơ sở thể hiện như thế nào?

- Rất quan tâm
- Quan tâm
- Bình thường
- Không quan tâm
- Rất không quan tâm

Cuối cùng xin thầy cô cho biết:

Họ và tên

Chức vụ công tác

Đơn vị công tác.....

Xin trân trọng cảm ơn Thầy Cô!

(Dành cho CBQL, giáo viên các trường trung học cơ sở)

BẢNG HỎI KHẢO NGHIỆM VỀ MỨC ĐỘ CẦN THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP ĐỀ XUẤT

Để góp phần nâng cao hiệu quả công tác *quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở các trường trung học cơ sở*, Thầy (Cô) vui lòng trả lời ý kiến về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng (đánh dấu “X” vào ý kiến phù hợp với thầy (cô)).

Câu 1: Xin thầy (cô) vui lòng cho biết mức độ cần thiết của các biện pháp đề xuất?

Chỉ tiêu	Không cần thiết	Ít cần thiết	Khá cần thiết	Cần thiết	Rất cần thiết
Đổi mới công tác lập kế hoạch hoạt động của Tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng					
Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng					
Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, các tổ chức trong nhà trường về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.					
Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng					
Đầu tư các điều kiện phục vụ cho hoạt động NCKHSPUD của TCM, GV.					
Nâng cao nhận thức cho GV về NCKHSPUD					
Tăng cường bồi dưỡng năng lực NCKHSPUD cho GV					

Câu 2: Xin thầy (cô) vui lòng cho biết mức độ khả thi của các biện pháp đề xuất?

Chỉ tiêu	Không khả thi	Ít khả thi	Khá khả thi	Khả thi	Rất khả thi
Đổi mới công tác lập kế hoạch hoạt động của Tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng					
Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng					
Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, các tổ chức trong nhà trường về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.					
Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá về quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng					
Đầu tư các điều kiện phục vụ cho hoạt động NCKHSPƯD của TCM, GV.					
Nâng cao nhận thức cho GV về NCKHSPƯD					
Tăng cường bồi dưỡng năng lực NCKHSPƯD cho GV					

Xin trân trọng cảm ơn Thầy cô!